

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành. Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 01 đến trang 04 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm. Giá giao dịch chứng quyền có bảo đảm có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền có bảo đảm phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG
TECHCOMSECURITIES

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được điều chỉnh theo Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK ngày 09/12/2024)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm số29...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/10/2025)

CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM FPT/TCBS/C/EU/12M/CASH/24-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: / / 20..... tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG

Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583 Website: www.tcbs.com.vn

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ngô Hoàng Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Số điện thoại: (84-24) 3944 6368

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được điều chỉnh theo Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK ngày 09/12/2024)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền có bảo đảm: Chứng quyền có bảo đảm FPT/TCBS/C/EU/12M/CASH/24-01

- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền có bảo đảm: chứng quyền có bảo đảm mua
- Kiểu thực hiện: châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền có bảo đảm: thanh toán tiền
- Thời hạn: 12 tháng
- Ngày phát hành dự kiến: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày phát hành chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn dự kiến: 12 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi: 8:1 (08 chứng quyền có bảo đảm đổi 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện dự kiến: Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS
- Tài sản đảm bảo thanh toán: Tiền gửi hoặc chứng chỉ tiền gửi
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán
- Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền có bảo đảm đến 5.000 (năm nghìn) đồng/chứng quyền có bảo đảm. Giá chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS
- Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền có bảo đảm
- Tổng giá trị chào bán: trong khoảng giá từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng. Tổng giá trị chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa CornerStone, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-28) 3824 5250
Số điện thoại : (84-28) 3824 5252

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.	Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.....	1
2.	Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.....	2
3.	Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở	3
4.	Các rủi ro khác	3
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	4
1.	Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.....	4
2.	Tổ chức bảo lãnh, tổ chức tư vấn: Không có	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	5
IV.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	7
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	7
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	9
3.	Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm	10
V.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	11
1.	Các thông tin chung về Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm	11
2.	Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành	36
3.	Tình hình tài chính	41
VI.	CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	42
1.	Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm	42
2.	Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm cùng loại trước đó	43
3.	Thông tin về chứng khoán cơ sở	43
4.	Thời gian phân phối chứng quyền có bảo đảm	45
5.	Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm	45
6.	Thực hiện chứng quyền có bảo đảm	47
7.	Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm	48
8.	Điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm	49
9.	Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền có bảo đảm	49
10.	Hoạt động tạo lập thị trường	51
VII.	QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	52
1.	Quy trình quản trị rủi ro	52
2.	Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm	64
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	66
1.	Tổ chức kiểm toán.....	66

2.	Ngân hàng lưu ký.....	67
IX.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	67
X.	CAM KẾT	67
XI.	PHỤ LỤC.....	67

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc Bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (sau đây có thể gọi tắt là chứng quyền), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm không nên hiểu việc phát hành chứng quyền có bảo đảm như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

- **Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm:** Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền có bảo đảm trên thị trường và chứng quyền có bảo đảm này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.
- **Rủi ro thanh toán:** Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền có bảo đảm, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền có bảo đảm, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- **Rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết:** Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy trước ngày đáo hạn.
- **Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành:** Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm.

- **Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi:** Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có bảo đảm khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm này.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền có bảo đảm

- **Rủi ro đầu tư chung:** Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền có bảo đảm và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có bảo đảm có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- **Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm:** Do chứng quyền có bảo đảm có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có bảo đảm có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.
- **Rủi ro về giá:** Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.
- **Rủi ro từ tính đòn bẩy:** Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.
- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của tổ chức phát hành. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường

và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.

- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.
- **Lưu ý về thuế:**
 - + Do hiện hành chỉ đang quy định việc thực hiện quyền thông qua phương thức thanh toán bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm là đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền có bảo đảm chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).
 - + Trong khi đó, nếu nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm trước ngày đáo hạn thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền có bảo đảm trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền có bảo đảm.
 - + Do vậy, trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn so với việc chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm trước ngày đáo hạn, trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư phát sinh lỗ sau khi trừ thuế. Khi đó, Tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm tại ngày đáo hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền có bảo đảm. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền có bảo đảm cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền có bảo đảm. Việc điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

4.1. Rủi ro kinh tế

Bất kỳ thay đổi, biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, trong đó đáng kể nhất là thị trường chứng khoán. Môi trường kinh tế Việt Nam ngày càng mở cửa với nhiều chính sách hỗ trợ đã mang lại những chuyển biến tích cực cho nhiều doanh nghiệp.

Tổ Chức Phát Hành là công ty hoạt động hoàn toàn trên lãnh thổ Việt Nam, do đó mọi biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đều có khả năng tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, từ đó ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Nhằm quản

trị rủi ro kinh tế nói chung, Tổ Chức Phát Hành luôn chú trọng việc phân tích, đánh giá triển vọng và bức tranh vĩ mô của kinh tế Việt Nam, từ đó lựa chọn định hướng phát triển và triển khai, chính sách quản lý phù hợp.

4.2. Rủi ro chính trị

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, Chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

4.3. Rủi ro luật pháp

Tổ Chức Phát Hành là CTCK – lĩnh vực khá nhạy cảm đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, do đó không chỉ bị điều chỉnh về mặt pháp lý theo Luật Doanh Nghiệp nói chung, mà còn cần tuân theo các quy định, hướng dẫn của Luật Chứng Khoán và các pháp luật khác liên quan. Các thay đổi về mặt giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản lý doanh nghiệp đều là những rủi ro không lường trước đối với hoạt động của các CTCK nói chung và có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng.

Vì vậy, để quản trị rủi ro luật pháp, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất có thể xảy ra, Tổ Chức Phát Hành luôn đặt cao việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong mọi quyết định về kinh doanh, đồng thời giao cho bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật mọi thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng vào hoạt động hàng ngày, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Tổ Chức Phát Hành.

4.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và ảnh hưởng đến đợt chào bán như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, hay các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, khủng bố, chiến tranh... là không lường trước và chưa có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực để ứng phó và lập các kế hoạch dự phòng, đồng thời lên phương án, chính sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, để có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại nếu có.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Ông Nguyễn Xuân Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thúy Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Đặng Văn Khải	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh, tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **Bản Cáo Bạch:** Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng quyền có bảo đảm có bảo đảm.
- **BKS:** Ban kiểm soát;
- **Chứng quyền có bảo đảm** là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền có bảo đảm mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền có bảo đảm bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
- **Chứng khoán cơ sở (CKCS)** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền có bảo đảm.
- **Chứng quyền có bảo đảm kiểu châu Âu** là chứng quyền có bảo đảm mà người sở hữu chứng quyền có bảo đảm chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.
- **Chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành** là chứng quyền có bảo đảm chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền có bảo đảm.
- **Chứng quyền có bảo đảm chưa lưu hành** là chứng quyền có bảo đảm đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền có bảo đảm chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.
- **Chứng quyền có bảo đảm có lãi (ITM)** là chứng quyền có bảo đảm mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.
- **Chứng quyền có bảo đảm lỗ (OTM)** là chứng quyền có bảo đảm mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.
- **Chứng quyền có bảo đảm hòa vốn (ATM)** là chứng quyền có bảo đảm mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.
- **CTCK:** Công ty chứng khoán;
- **CTCP:** Công ty cổ phần;
- **Delta** là giá trị thay đổi của giá chứng quyền có bảo đảm ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\Delta = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền có bảo đảm}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

- **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông;
- **Giá thực hiện** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có bảo đảm mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm.



- **Giá thanh toán chứng quyền có bảo đảm khi thực hiện quyền** là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.
- **HĐQT:** Hội đồng quản trị;
- **HNX:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- **HOSE:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- **Ngày giao dịch cuối cùng:** Là ngày giao dịch trước hai (02) ngày so với ngày đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm có đảm bảo. Các trường hợp chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết (không bao gồm chứng quyền có bảo đảm đáo hạn), ngày giao dịch cuối cùng của chứng quyền có bảo đảm là ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực.
- **Ngày đáo hạn:** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền có bảo đảm được thực hiện chứng quyền có bảo đảm.
- **Ngày đăng ký cuối cùng:** Là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK và là ngày đáo hạn chứng quyền có bảo đảm trong trường hợp thực hiện chứng quyền có bảo đảm do đáo hạn đối với chứng quyền có bảo đảm kiểu Châu Âu.
- **Ngân hàng lưu ký** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền có bảo đảm đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- **Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm** là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.
- **SGDCK:** Sở Giao dịch Chứng khoán;
- **TCBS hay Tổ Chức Phát Hành hay Công Ty:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;
- **TNHH:** Trách nhiệm hữu hạn
- **Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:** là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền có bảo đảm.
- **Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm** là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền có bảo đảm.
- **Tỷ lệ chuyển đổi** cho biết số lượng chứng quyền có bảo đảm cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.
- **UBCK:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- **Vị thế mở** chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành chưa được thực hiện.
- **VND:** Việt Nam đồng;
- **VSDC:** Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%, đóng góp 44,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,21%, đóng góp 51,11%. Về sử dụng GDP quý IV/2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 7,98%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,35%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 13,49%.

GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Tốc độ tăng GDP các năm giai đoạn 2011-2024 (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.



Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

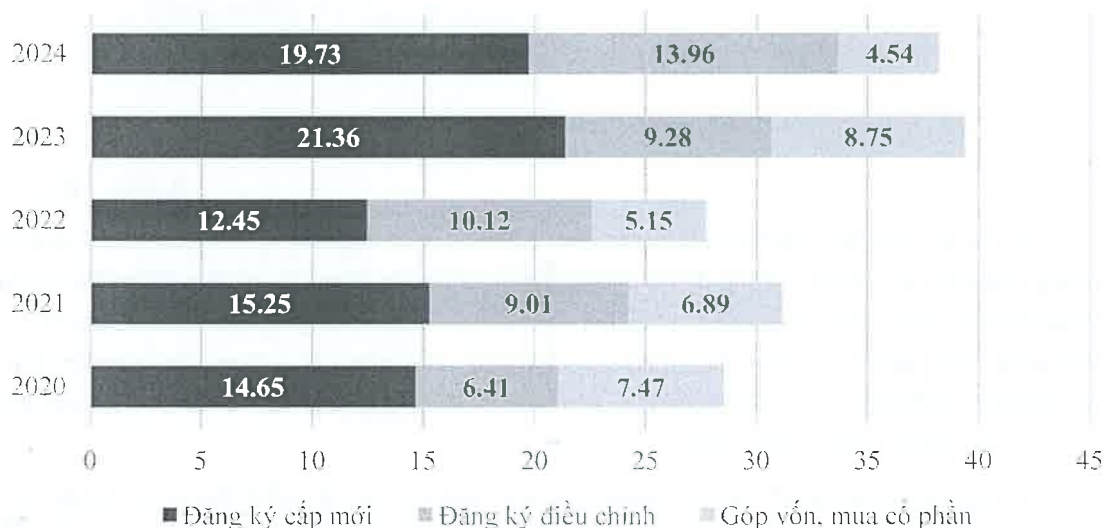
Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng của năm 2023 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%).

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam các năm 2020-2024 (Tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 20,62 tỷ USD, chiếm 81,4% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,84 tỷ USD, chiếm 7,2%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 1,07 tỷ USD, chiếm 4,2%.

Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện vào Việt Nam các năm 2020-2024 (Tỷ USD)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Sau năm 2022 khó khăn, ngay từ những tháng đầu năm 2023, Ngân hàng nhà nước (NHNN) khởi động tiến trình giảm lãi suất, đi ngược lại xu hướng tăng lãi suất trên toàn thế giới. Chỉ trong 3 tháng có tới 4 lần thay đổi các mức lãi suất điều hành và trần lãi suất huy động. Tuy nhiên việc NHNN giảm lãi suất mạnh trong bối cảnh Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) vẫn tiếp tục tăng lãi suất trong năm 2023 đã đưa đến hệ quả là đồng VND mất giá đáng kể so với đồng USD. Những biến động tỷ giá đã khiến dòng vốn ngoại chảy ngược khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam với quy mô khá lớn. Thống kê cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng tổng cộng hơn 24.600 tỷ đồng trên sàn HOSE trong năm 2023, mức bán ròng kỷ lục nhiều năm qua và chỉ thấp hơn mức bán ròng của năm 2021 với gần 58.000 tỷ đồng.

Kể từ năm 2024, tình hình kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam cho thấy sự cải thiện liên tục qua các quý, với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm 2023 đạt 12,1% trong quý 1/2024, 12,2% trong quý 2/2024 và 19,8% trong quý 3/2024 (Nguồn: FiinPro-X, ngày 10/01/2025). Kết quả kinh doanh tốt cũng là động lực giúp chỉ số VN-Index nhiều lần tiệm cận mức 1.300 điểm trong năm 2024 (tương đương tăng khoảng 15% so với cuối năm 2023). Thanh khoản thị trường cho thấy sự phục hồi với giá trị giao dịch bình quân trên cả 3 sàn HOSE, HNX và Upcom đạt khoảng 21.100 tỷ đồng/phiên giao dịch, tăng 21% so với thanh khoản bình quân ngày năm 2023. Kết thúc năm 2024, VN-Index đóng cửa ở 1.266,78 điểm, tăng 12% so với cuối năm 2023 – mức lợi suất có thể nói là hấp dẫn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiền gửi ở mức thấp.

Dù kết quả kinh doanh cải thiện, có thể nói tỷ giá vẫn là vấn đề lớn nhất gây áp lực lên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tỷ giá tăng cao vào từ đầu tháng 3/2024 và chỉ hạ nhiệt sau khi NHNN phải thực hiện bán USD can thiệp. Trong tháng 9/2024, FED tuyên bố cắt giảm lãi suất lần đầu tiên sau 4 năm, kỳ vọng giúp hạ nhiệt tỷ giá USD/VND, đồng thời tạo điều kiện để Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có thêm dư địa điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, có thể kể đến là việc giảm lãi suất cho vay OMO từ 4,5% về 4,25% ngày 5/8/2024, và lần thứ 2 về 4,00% vào ngày 16/9/2024. Tuy nhiên, giá trị đồng USD (thể hiện qua chỉ số Dollar Index DXY) một lần nữa tăng cao vào tháng 10/2024 và trở về vùng đỉnh 1 năm sau khi ông Donald Trump đắc cử, làm gia tăng kỳ vọng về sức mạnh của đồng USD với những chính sách dự kiến áp dụng trong nhiệm kỳ là dựng hàng rào thuế quan và cắt giảm thuế để thúc đẩy tăng trưởng, từ đó đẩy lạm phát lên cao, làm giảm khả năng cắt giảm lãi suất.

Ngoài ra, áp lực bán mạnh từ khối ngoại vẫn là điểm trừ lớn đối với thị trường trong năm 2024, đặc biệt mỗi khi chỉ số áp sát vùng 1.300 điểm. Lũy kế cả năm 2024, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tổng cộng hơn 90 nghìn tỷ đồng, vượt xa mức kỷ lục trước đó năm 2021 là 58 nghìn tỷ đồng (Nguồn: FiinPro-X). Trong thời gian tới, với việc điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt của NHNN và FED tiếp tục xu hướng hạ lãi suất, kỳ vọng tỷ giá USD/VND sẽ ổn định trở lại, qua đó góp phần giữ chân dòng vốn ngoại ở lại thị trường Việt Nam, thậm chí có thể là đảo ngược xu hướng bán ròng thời gian gần đây.

Tính đến ngày 10/01/2025, định giá P/E của thị trường ở mức 12,88 lần (Nguồn: FiinPro-X), thấp hơn giá trị trung bình 5 năm là 15 lần (Nguồn: FiinPro-X), mức hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trong năm 2025.

Cuối năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 trong quyết định số 1726/QĐ-TTg, ngày 29/12/2023 với mục tiêu: "Phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển". Điều này cho thấy sự ủng hộ rất lớn về mặt chính sách của Việt Nam cho việc nâng hạng thị trường.

Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể thu hút thêm 25 tỉ USD từ nhà đầu tư nước ngoài đến năm 2030 sau khi thị trường được nâng hạng. Đối với nền kinh tế, sự phát triển của thị trường tài chính góp phần giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế vào tín dụng ngân hàng, do đó giảm thiểu rủi ro tín dụng tiềm ẩn. Ngoài ra, khi nâng hạng thành công thị trường chứng khoán, vai trò và cơ hội kinh doanh đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cũng được mở rộng ở cả thị trường sơ cấp và thứ cấp. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sẽ được hưởng lợi ích từ việc cung cấp các dịch vụ tài chính liên quan đến phát hành, đầu tư trực tiếp, phân phối và phát hành bảo lãnh cũng như những sản phẩm như kinh doanh trái phiếu, phái sinh, cho vay, tiền gửi, lưu ký chứng khoán, ngoại hối... Do vậy, có thể thấy, 2024 sẽ là năm bản lề cho sự phát triển của thị trường chứng khoán trung và dài hạn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu thu hút dòng vốn ngoại một cách bền vững hơn.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

Giá chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc nhiều vào giá chứng khoán cơ sở, diễn biến chung của thị trường và một số yếu tố khác. Các mã chứng khoán cơ sở được các công ty chứng khoán chọn lựa để phát hành chứng quyền có bảo đảm hầu hết đều của các doanh nghiệp lớn với tiềm năng tăng trưởng tốt, có thanh khoản ổn định, giúp cho nhà đầu tư an tâm khi giao dịch.

Do là sản phẩm đầu tư có mức độ đòn bẩy lớn, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm được ưa chuộng bởi những nhà đầu tư nhạy bén muốn sinh lời cao trong khoảng thời gian thị trường xảy ra biến động mạnh. Cơ chế sinh lời của chứng quyền có bảo đảm có thể giúp nhà đầu tư kiếm được lợi nhuận tốt hơn rất nhiều so với đầu tư chứng khoán cơ sở thông thường, chỉ cần chứng khoán cơ sở tăng 1% - 2% là giá chứng quyền có bảo đảm có thể tăng đến 20% - 30%.

Khi đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm mua, lợi nhuận có thể thu được là không giới hạn trong trường hợp giá chứng khoán cơ sở tăng, trong khi đó nhà đầu tư chỉ phải chịu khoản lỗ tối đa được cố định trong trường hợp giá cổ phiếu biến động giảm và khoản lỗ đó sẽ bằng chi phí mua chứng quyền có bảo đảm ban đầu, rẻ hơn nhiều so với việc mua trực tiếp chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền có bảo đảm giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được hỗ trợ thanh khoản thông qua hoạt động tạo lập thị trường của các tổ chức phát hành, qua đó giúp giảm thiểu chi phí giao dịch và tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư có nhu cầu thanh khoản. Do các tổ chức phát hành khi phát hành và chào bán chứng quyền có bảo đảm sẽ phải thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng việc mua bán cổ phiếu cơ sở và ký quỹ tại Ngân hàng lưu ký theo quy định, việc thanh toán của tổ chức phát hành cho nhà đầu tư khi chứng quyền có bảo đảm có lãi sẽ được đảm bảo.

Tuy nhiên, chứng quyền có bảo đảm cũng có những yếu tố rủi ro đặc thù và người tham gia có thể mất toàn bộ vốn đầu tư bỏ vào sản phẩm này nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc các lợi ích và rủi ro trước khi ra quyết định đầu tư.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do Chủ tịch UBCK cấp ngày 30/05/2018. Các dấu mốc quan trọng của Công Ty như sau:

Mốc thời gian	Sự kiện
09/2008	TCBS được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP do Chủ tịch UBCK cấp ngày 18/09/2008.
12/2014	TCBS được Chủ tịch UBCK cấp Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK ngày 10/12/2014, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 VND.
02/2016	TCBS đã được tạp chí Finance Asia công nhận là “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” năm 2016 và tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam (2007-2016)”.
03/2018	TCBS nhận được Quyết định số 222/QĐ-UBCK ngày 19/03/2018 của Chủ tịch UBCK về việc chấp thuận cho TCBS được thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
05/2018	TCBS nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 của Chủ tịch UBCK và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

Mốc thời gian	Sự kiện
	0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018.
07/2018	TCBS được vinh danh là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2018 bởi tạp chí Finance Asia. Đây là lần thứ hai TCBS dành được giải thưởng quan trọng này.
10/2018	TCBS được Chủ tịch UBCK cấp Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.058.201.050.000 VND.
06/2019	TCBS được Chủ tịch UBCK cấp Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.123.595.510.000 VND.
12/2019	TCBS được trao tặng giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2019 bởi tạp chí The Asset.
03/2020	TCBS trở thành công ty đầu tiên chính thức cho ra mắt dịch vụ mở tài khoản chứng khoán 100% online, đem lại sự tiện lợi và nhiều lợi ích cho khách hàng.
11/2020	TCBS được Chủ tịch UBCK cấp Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.124.246.800.000 VND.
Trong năm 2020	TCBS lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh tại hạng mục “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” bởi tạp chí The Asset và tạp chí Finance Asia.
04/2021	TCBS hoàn thành ký kết hợp đồng vay hợp vốn tín chấp trị giá 170 triệu USD với nhóm định chế tài chính Đài Loan, thiết lập kỷ lục mới về giá trị hạn mức vay vốn quốc tế của một CTCK tại Việt Nam.
07/2021	TCBS lần thứ 4 được vinh danh tại hạng mục giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” của tạp chí Finance Asia.
10/2021	TCBS chính thức ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh iFuture với nhiều tiện ích khác biệt với truyền thống, được tự động, tức thời và chỉ với 1-chạm.
Trong năm 2021	TCBS bước vào sân chơi cổ phiếu, mở ra giai đoạn 5 năm phát triển mới 2021 – 2025, tập trung hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ tài chính Wealthtech.
03/2022	<ul style="list-style-type: none"> - TCBS được Chủ tịch UBCK cấp Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022, điều chỉnh vốn điều lệ lên 1.126.140.700.000 VND. - TCBS vinh dự nhận liên tiếp 3 hạng mục của giải thưởng The Asset Triple A Country Awards 2021 do tạp chí The Asset tổ chức gồm “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam”, “Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam” và “Giao dịch trái phiếu phát

Mốc thời gian	Sự kiện
	<i>hành bằng nội tệ nổi bật nhất”.</i>
04/2022	Với chiến lược Wealthtech, TCBS được vinh danh tại hạng mục “ <i>Áp dụng công nghệ sáng tạo nhất 2022</i> ” do tạp chí Finance Asia trao tặng, ghi nhận cho những nỗ lực của TCBS trong sáng tạo và tiên phong đổi mới chất lượng dịch vụ và nền tảng công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
08/2022	TCBS được tạp chí Asia Business Review vinh danh với giải thưởng “ <i>Công nghệ xuất sắc Việt Nam 2022</i> ” hạng mục “ <i>Dữ liệu lớn – Ngân hàng</i> ” với phần mềm TCAnalysis – Hệ thống phân tích tài chính toàn diện cho hơn 1.350 doanh nghiệp niêm yết.
10/2022	<ul style="list-style-type: none">- TCBS nhận được giải thưởng Best Bond Advisor và Best Brokerage do tạp chí The Asset bình chọn.- TCBS thực hiện chào bán 189.390 cổ phần riêng lẻ.
02/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 1.126.994.200.000 VND theo Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCK cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.
06/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.176.994.200.000 VND theo GPĐC số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023.
Trong năm 2023	TCBS nhận được giải thưởng Digital Wealth of the Year, Best Data Analytics Project do tạp chí The Asset bình chọn, và giải thưởng “ <i>Most Innovative Use of Technology</i> ” at Finance Asia Country Awards;
03/2024	TCBS thực hiện chào bán các trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị theo mệnh giá là 500.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 22/03/2024 và các trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị theo mệnh giá là 1.000.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 24/GCN-UBCK ngày 22/03/2024. Đây là lần đầu tiên TCBS chào bán trái phiếu ra công chúng.
06/2024	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.179.246.800.000 VND theo Giấy phép số 49/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCK cấp ngày 25/6/2024.
07/2024	TCBS nhận được giải thưởng 2024 – Global Business Outlook, 2024 - Asian Technology Excellence Awards, 2024 - International Finance Awards, 2024 -Finance Asia Country Awards, và 2024 - Diễn đàn Cấp cao Cố vấn tài chính Việt Nam.

Mốc thời gian	Sự kiện
09/2024	<ul style="list-style-type: none">- TCBS nhận cú đúp giải thưởng tại Asian Technology Excellence Awards 2024:<ul style="list-style-type: none">• Vietnam Technology Excellence Award for AI - Financial Technology for TCAnalysis (Ứng dụng công nghệ AI xuất sắc nhất Việt Nam);• Vietnam Technology Excellence Award for Fintech - Financial Technology for iConnect (Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Fintech xuất sắc nhất Việt Nam);- Ra mắt hạng Hội viên Diamond - Tinh Hoa Hội Tự, Đăng Cấp Vươn Tầm!, TCBS đã chính thức hoàn thiện hệ thống 4 hạng Hội viên cao cấp (Silver, Gold, Platinum, Diamond), đem đến trải nghiệm vượt trội cùng những đặc quyền hấp dẫn dành riêng cho từng khách hàng.
10/2024	<ul style="list-style-type: none">- TCBS được vinh danh giải thưởng từ Asian Experience Awards 2024 tại hạng mục "Trải nghiệm số của năm tại Việt Nam - Mảng công nghệ tài chính" (Vietnam Digital Experience of the Year – Financial Technology).- TCBS nhận hai giải thưởng tại Euromoney Securities Houses Awards 2024:<ul style="list-style-type: none">• Most Innovative Securities House in Vietnam (Công ty Chứng khoán sáng tạo nhất Việt Nam);• Best for Fixed Income in Vietnam (Nhà tư vấn và cung cấp dịch vụ trái phiếu tốt nhất Việt Nam).
12/2024	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 19.613.221.200.000 VND theo Giấy phép số 92/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCK cấp ngày 09/12/2024.

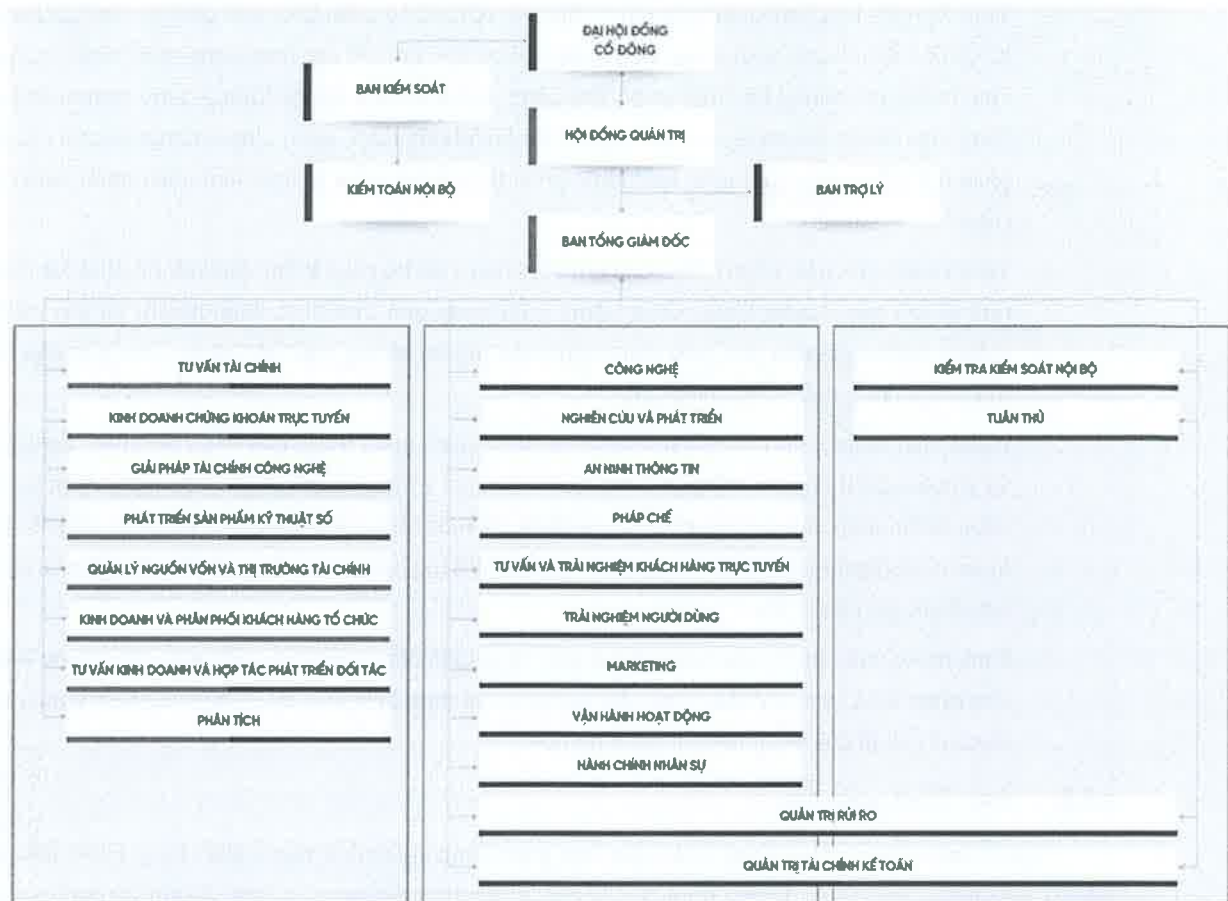
1.2. Cơ cấu tổ chức công ty

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có công ty con và công ty liên kết.

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Mô hình quản trị hiện tại của TCBS được thiết lập theo cấu trúc phù hợp với điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc. Mô hình này phù hợp với nhu cầu về quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của TCBS được thể hiện tại sơ đồ sau:



Nguồn: Công Ty

1.3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công Ty.

1.3.2. Hội đồng quản trị

HDQT là cơ quan quản lý Công Ty với các thành viên được bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bởi ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1.3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có từ 03 (ba) thành viên trở lên do ĐHĐCĐ bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công Ty, trong đó bao gồm việc thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

1.3.4. Kiểm toán nội bộ

Hoạt động của kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty chứng khoán, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty chứng khoán; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
- Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty chứng khoán phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;
- Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;
- Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp.

1.3.5. Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm hoặc thuê. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

1.3.6. Hệ thống các phòng ban

a. Tư vấn tài chính

- Tư vấn và thu xếp phát hành TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn tài chính chiến lược cho doanh nghiệp (mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...);
- Tư vấn chiến lược thu xếp vốn cho công ty/dự án qua các công cụ vốn trên thị trường tài chính và thị trường chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết/tư vấn đăng ký giao dịch tập trung TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn niêm yết, chào bán cổ phiếu, tìm kiếm và đàm phán đối tác chiến lược.

b. Kinh doanh chứng khoán trực tuyến

- Phát triển nghiệp vụ môi giới và kinh doanh chứng khoán trên nền tảng trực tuyến;
- Thúc đẩy giao dịch trực tuyến của khách hàng thông qua các chương trình và chính sách thúc đẩy bán phù hợp từng thời kỳ;
- Phát triển hệ thống và nền tảng giao dịch trực tuyến, hiện đại theo định hướng của TCBS.

c. Giải pháp tài chính công nghệ

- Xây dựng ý tưởng và chủ trì thiết kế các đặc tính cho sản phẩm tài chính, phối hợp với các bộ phận để hoàn thiện sản phẩm đảm bảo tính pháp lý, tối ưu hóa tài chính, thuế, xây dựng quy trình và hỗ trợ vận hành sản phẩm;
- Xây dựng chính sách giá, chiến lược kinh doanh, chương trình kinh doanh cho từng sản phẩm tài chính theo từng thời kỳ;
- Phối hợp với bộ phận Công nghệ, đóng vai trò là người đưa ra các yêu cầu phát triển hệ thống, phát triển tính năng phục vụ kinh doanh và phân phối.

d. Phát triển sản phẩm kỹ thuật số

- Tham mưu và xây dựng chiến lược về việc số hóa mảng bán lẻ;
- Thực hiện vai trò số hóa mảng bán lẻ thông qua nghiên cứu, phát triển số hóa các sản phẩm tài chính của Công Ty và tự động hóa các luồng vận hành, quản trị nội bộ trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán của Công Ty;
- Theo dõi tính hiệu quả của sản phẩm thông qua số liệu và phản hồi của người dùng để đưa ra các cải tiến, sửa chữa;
- Giám sát và vận hành hoạt động của các Scrum team theo mô hình Agile.

e. Quản lý nguồn vốn và thị trường tài chính

Bao gồm các bộ phận với chức năng chính như sau:

(i) Kinh doanh vốn

- Quản lý và tối ưu hóa bảng cân đối;
- Cân đối các nguồn vốn huy động như vay trong nước, vay nước ngoài, trái phiếu...;
- Đảm bảo nhu cầu vốn của các bộ phận kinh doanh.

(ii) Tự doanh trái phiếu và giấy tờ có giá

- Kinh doanh và định vị thị trường trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Cung cấp các gói tài chính tới khách hàng;
- Tư vấn phát triển các sản phẩm mới và phát triển thị trường mảng trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Tạo giá trị thông qua nắm giữ, quản lý và quản trị rủi ro của danh mục trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Quản lý, giám sát và thực hiện các hoạt động kinh doanh.

(iii) Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh

- Giao dịch mua và bán các công cụ tài chính (cổ phiếu, chứng quyền có bảo đảm, phái sinh, v.v...) nhằm tạo ra lợi nhuận;
- Quản lý các rủi ro liên quan đến các hoạt động giao dịch, nhằm giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra;
- Nghiên cứu, phân tích, đề xuất và triển khai các chiến lược giao dịch dựa trên phân tích thị trường, các mô hình định lượng và các yếu tố khác;

- Đảm bảo tuân thủ các quy định và các chính sách quản lý rủi ro nội bộ để giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

f. Kinh doanh và phân phối khách hàng tổ chức

- Xây dựng và phát triển kênh phân phối riêng cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm đầu tư, ủy thác, phân phối chứng chỉ quỹ... đối với khách hàng là định chế tài chính và các doanh nghiệp;
- Mở rộng quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong việc bán chéo các sản phẩm ngân hàng đầu tư;
- Tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc sản phẩm và lập kế hoạch phát triển sản phẩm cùng với các bộ phận Giải pháp tài chính công nghệ và Tư vấn tài chính;
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đầu tư trên thị trường sơ cấp và thứ cấp cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư.

g. Tư vấn kinh doanh và hợp tác phát triển đối tác

- Xây dựng mục tiêu kinh doanh, chương trình thúc đẩy bán, chương trình chính sách khách hàng; quản lý doanh số bán, tiến độ, chất lượng, và các sáng kiến trong kinh doanh;
- Xây dựng các công cụ hỗ trợ đối tác, kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ về đầu tư và quản lý gia sản;
- Xây dựng và phát triển đối tác nhằm mở rộng kinh doanh sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản; quản lý hiệu quả hợp tác đối tác thông qua các rà soát đánh giá và điều chỉnh các chương trình hợp tác;
- Quản trị, giám sát giao dịch hàng ngày thông qua việc kiểm tra các thông tin giao dịch của các lực lượng kinh doanh về các sản phẩm - dịch vụ chứng khoán của TCBS;
- Cung cấp các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo khách hàng, đo lường các chỉ số để phục vụ cho phát triển kinh doanh;
- Lắng nghe, nhận định các yêu cầu từ khách hàng, thị trường và đơn vị kinh doanh, từ đó đưa ra các yêu cầu, đề xuất để thay đổi, cải tiến, thêm mới sản phẩm, vận hành, hệ thống tại TCBS.

h. Phân tích

- Phân tích, đánh giá Tổ Chức Niêm Yết chứng khoán, mã chứng khoán, phương án phát hành chứng khoán nhằm hỗ trợ các bộ phận kinh doanh nhận diện cơ hội đầu tư/kinh doanh cũng như nhận diện rủi ro liên quan;
- Lập báo cáo phân tích công ty làm cơ sở cho các bộ phận tự doanh, môi giới, quản trị rủi ro thực hiện các công việc liên quan;
- Xây dựng mô hình đánh giá, chấm điểm công ty, cổ phiếu, trái phiếu phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch ký quỹ và quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu và lập các mô hình, báo cáo kinh tế vĩ mô làm cơ sở định hướng chiến lược cho các bộ phận kinh doanh, quản trị rủi ro của Công Ty;
- Lập các báo cáo phân tích ngành, mã chứng khoán nhằm hỗ trợ báo cáo đầu tư định kỳ cho nhà đầu tư;

- Định kỳ đánh giá, cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh thực tế đối với các Tổ Chức Niêm Yết mà TCBS thực hiện đầu tư theo quy trình kiểm soát sau của Công Ty.

i. Công nghệ

- Triển khai các giải pháp công nghệ và các hạng mục nghiên cứu phát triển cho các bộ phận nghiệp vụ, phát triển các công cụ phần mềm, nền tảng... để phục vụ phát triển các mảng kinh doanh chính theo định hướng hoạt động của TCBS.

j. Nghiên cứu và phát triển

- Thiết kế chiến lược và kiến trúc dữ liệu cho toàn TCBS; xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn, chính sách để quản trị dữ liệu;
- Thực hiện yêu cầu của các bộ phận kinh doanh chuyển thành yêu cầu dữ liệu để thực hiện báo cáo phân tích; thực hiện các yêu cầu cung cấp dữ liệu của hệ thống giao dịch, quản lý và vận hành của TCBS;
- Thực hiện phân tích nâng cao, phân tích dự báo, máy học (machine learning) kết hợp với trí tuệ nhân tạo, xây dựng các mô hình xử lý dữ liệu nâng cao nhằm phục vụ mục đích quản trị, kinh doanh của TCBS;
- Xây dựng các sản phẩm dữ liệu hoàn chỉnh để phục vụ kinh doanh, đảm bảo kiểm soát chất lượng các sản phẩm dữ liệu cung cấp cho các bộ phận.

k. Pháp chế, Tuân thủ, Kiểm tra kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận của TCBS về ảnh hưởng của những quy định pháp luật liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của TCBS; đề xuất các phương án, giải pháp vận dụng pháp luật phù hợp nhất cho các hoạt động của TCBS;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các bộ phận trong Công Ty theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công Ty, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công Ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán nhằm mang lại hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng;
- Xây dựng chiến lược rủi ro toàn Công Ty, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, giới hạn chấp nhận rủi ro; xây dựng và phát triển khung chính sách quản trị rủi ro toàn Công Ty;
- Thiết lập, cập nhật khẩu vị rủi ro và xây dựng các chuẩn mực, các quy trình và các phương pháp để nhận diện và đo lường đối với rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và thanh khoản.

l. An ninh thông tin

- Quản lý tuân thủ an ninh thông tin và rủi ro công nghệ;
- Giám sát và đảm bảo an ninh thông tin cho TCBS.

m. Quản trị tài chính kế toán

- Đảm bảo công tác hạch toán kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, và quy định nội bộ Công Ty;
- Xây dựng và kiểm soát BCTC tháng, quý, năm, báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế;
- Hỗ trợ và phối hợp với các bộ phận kinh doanh lên kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận

hàng năm; kiểm soát việc thực hiện kết quả kinh doanh so với kế hoạch và dự báo;

- Thiết lập quy trình kiểm soát để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính; quản lý, kiểm soát việc thực hiện quy trình xác minh số dư, đảm bảo quy trình được thực hiện hiệu quả.

n. Tư vấn và trải nghiệm khách hàng trực tuyến

- Tư vấn, hỗ trợ và giải đáp các vấn đề quan tâm, vướng mắc của khách hàng trong giao dịch;
- Xây dựng và phát triển các công cụ để tăng hiệu quả giao tiếp với khách hàng; xây dựng, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, khách hàng thân thiết;
- Truyền thông và phối hợp truyền thông sản phẩm, tính năng, chương trình ưu đãi... tới các khách hàng; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại TCBS một cách trực quan, cập nhật tới tất cả khách hàng;
- Kiểm soát các nội dung trao đổi của khách hàng trên các kênh giao tiếp của TCBS nhằm đảm bảo đúng quy chuẩn;
- Cập nhật nhu cầu, vấn đề vướng mắc của khách hàng trong quá trình trải nghiệm, qua đó phối hợp với các bộ phận liên quan để cải thiện quy trình, tính năng sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo sự hài lòng của khách hàng thông qua việc kiểm soát, triển khai các hoạt động khảo sát, chấm điểm.

o. Trải nghiệm người dùng

- Thực hiện thu thập yêu cầu, phân tích và chuyển đổi nhu cầu của người dùng và nhu cầu kinh doanh thành các hành trình trải nghiệm và thực hiện kiểm thử;
- Xây dựng và bảo trì việc đo lường trên trải nghiệm của ứng dụng;
- Nghiên cứu để áp dụng những xu hướng mới về giao diện người dùng theo phát triển của thị trường và công nghệ; rà soát, tối ưu để liên tục nâng cao chất lượng giao diện sản phẩm theo nhu cầu của kinh doanh và phản hồi của người dùng.

p. Marketing

- Xây dựng, quản lý chiến lược, kế hoạch và hoạt động xây dựng thương hiệu Công Ty;
- Xây dựng chiến lược, quản lý, định hướng và giám sát thực hiện các hoạt động truyền thông đối ngoại, quan hệ công chúng và phát triển quan hệ báo chí, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công Ty, từ đó duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công Ty;
- Lên kế hoạch và quản lý thực hiện các dự án nhằm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ mà Công Ty cung cấp với khách hàng và các cơ quan báo chí;
- Hỗ trợ các bộ phận trong TCBS trong việc marketing, lên các kế hoạch quảng bá cho từng mảng hoạt động của Công Ty, cũng như các giao dịch lớn mà Công Ty thực hiện.

q. Vận hành hoạt động

- Trực tiếp tham gia hoạt động vận hành cung cấp các dịch vụ cho đối tác, cho khách hàng trong hoạt động đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ tài chính, quản lý giao dịch đầu tư trái phiếu, quản lý cổ đông, quản lý tài sản, v.v.;

- Nhận biết và kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận hành; phối hợp với các bộ phận liên quan đưa ra các biện pháp ngăn chặn/giảm thiểu rủi ro cũng như phương pháp đo lường rủi ro;
- Phát hiện lỗi phát sinh của hệ thống trong quá trình vận hành, đảm bảo giảm thiểu tối đa rủi ro cho TCBS và khách hàng;
- Thực hiện, phối hợp, xây dựng và đóng góp ý kiến cho các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc TCBS;
- Xây dựng và thực hiện các báo cáo cho cơ quan quản lý, các bộ phận liên quan theo yêu cầu;
- Phối hợp các phòng ban trong công ty để thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên, đăng ký nghiệp vụ mới liên quan đến cơ quan quản lý: UBCK, HSX, HNX, VSDC;
- Xây dựng, phân tích và đưa ra đề xuất cải tiến hệ thống phần mềm cho đối tác cung cấp phần mềm hay bộ phận Công nghệ thông tin để nâng cao, chuẩn hóa, phát triển tính năng, quản trị hệ thống và cung cấp dịch vụ, vận hành hiệu quả cho hoạt động giao dịch chứng khoán. Trực tiếp, kiểm tra, nghiệm thu hệ thống trước khi đưa vào hoạt động.

r. Hành chính – Nhân sự

- Quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty theo phân công nội bộ và quy định pháp luật;
- Nhận và gửi các văn bản, công văn đến và đi của Công Ty, quản lý và lưu trữ các văn bản ban hành của Công Ty;
- Theo dõi và thanh toán các chi phí hoạt động chung của Công Ty;
- Theo dõi và quản lý văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ và tài sản của Công Ty; tư vấn và mua sắm tài sản theo quy định của Công Ty;
- Thu hút nhân tài: Tuyển dụng, truyền thông thương hiệu nhà tuyển dụng;
- Quản lý và phát triển nhân tài: Lập kế hoạch nguồn lực, ngân sách và quản lý chi phí nhân sự; đào tạo; quản lý quan hệ lao động; gắn kết cán bộ nhân viên, truyền thông nội bộ; phát triển nhân tài.

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với công ty	Số vốn cổ phần nắm giữ (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TCB)	Công ty mẹ của TCBS	18.449.999.100.000	94, 07%
1.1	Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT của TCB	0	0,00%

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với công ty	Số vốn cổ phần nắm giữ (VND)	Tỷ lệ (%)
1.2	Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch Thứ 1 HĐQT của TCB	0	0,00%
1.3	Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch HĐQT của TCB	0	0,00%
1.4	Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT của TCB	0	0,00%
1.5	Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT của TCB	0	0,00%
1.6	Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch HĐQT của TCB	0	0,00%
1.7	Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT của TCB	0	0,00%
1.8	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT Độc Lập của TCB	0	0,00%
1.9	Eugene Keith Galbraith	Thành viên HĐQT Độc Lập của TCB	0	0,00%
1.9	Hoàng Huy Trung	Trưởng Ban Kiểm soát của TCB	0	0,00%
1.10	Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát của TCB	0	0,00%
1.11	Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên Ban kiểm soát của TCB	0	0,00%
1.12	Jens Lotter	Tổng giám đốc của TCB	0	0,00%
1.13	Phạm Quang Thắng	Phó Tổng giám đốc của TCB	0	0,00%
1.14	Phan Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc của TCB	0	0,00%
1.15	Phùng Quang Hưng	Phó Tổng giám đốc của TCB	0	0,00%
1.16	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Giám đốc tài chính tập đoàn của TCB	0	0,00%
1.17	Nguyễn Tuấn Minh	Người phụ trách quản trị công ty của TCB	0	0,00%

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với công ty	Số vốn cổ phần nắm giữ (VND)	Tỷ lệ (%)
1.18	Thái Hà Linh	Người được ủy quyền công bố thông tin của TCB	0	0,00%
1.19	Nguyễn Thị Trà My	Kế toán trưởng của TCB	0	0,00%
1.20	CTCP Quản lý quỹ Kỹ thương	Công ty có cùng Công ty mẹ với TCBS	0	0,00%
1.21	Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Công ty có cùng Công ty mẹ với TCBS	0	0,00%

Nguồn: Công Ty

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nêu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực):

Theo Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp quy định: “Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước hoặc từ công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập từ công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập”. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức doanh nghiệp và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương. Do đó, căn cứ theo quy định của doanh nghiệp và thực tế của Công Ty, TCBS không có cổ đông sáng lập.

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

1.5.1. Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Tên công ty	: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Ngày thành lập	: 07/09/1993
Địa chỉ	: Số 6 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Giấy phép thành lập và	: Số 0038/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06/03/2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày

hoạt động 06/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Điện thoại : (8424) 39446368

Fax : (8424) 39446362

Vốn điều lệ đăng ký : 70.648.517.390.000 VND (Bằng chữ: Bảy mươi nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ năm trăm mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)

1.5.2. Công ty con tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối
Không có.

1.6. Thông tin về Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.6.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1.	Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	1971
2.	Nguyễn Thị Dịu	Phó Chủ tịch kiêm thành viên độc lập HĐQT	1973
3.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	1976
4.	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	1974
5.	Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	1984
6.	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	1973

a. Ông Nguyễn Xuân Minh

- **Họ và tên** : Nguyễn Xuân Minh
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày/tháng/năm sinh** : 03/02/1971
- **CMND/CCCD/Hộ chiếu** : 001071021369
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Quê quán** : Khánh Hòa
- **Trình độ chuyên môn** : - Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc;
- Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga;
- **Quá trình công tác** : - Từ 1997 - 1998: Trưởng đại diện kiêm chuyên viên phân tích đầu tư của Công ty Quản lý quỹ Templeton Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
- Từ 1998 - 2006: Phó chủ tịch cao cấp – Quản lý 2 quỹ Châu Á và 1 quỹ các thị trường đang phát triển

trên toàn cầu tại Công ty Quản lý Đầu tư Franklin Templeton Investments, Singapore;

- Từ 2007 - 06/2012: Chuyên viên cố vấn cao cấp của Văn phòng đại diện Vietnam Asset Management Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Từ 06/2012 - 01/2021: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam;
- Từ 12/2018 - 04/2022: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vinafco;
- Từ 2013 - nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;
- Từ 7/2023 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của TCBS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Người đại diện theo pháp luật, Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt Nam

b. Bà Nguyễn Thị Dịu

- Họ và tên : Nguyễn Thị Dịu
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 29/10/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ năm 1994 – năm 1996: Chuyên viên kinh tế đối ngoại tại NHTM CP Hàng Hải;
 - Từ năm 1996 – năm 2008: Giám đốc phụ trách nghiệp vụ tại Ngân hàng JP Morgan VN;
 - Từ năm 2008 – năm 2013: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần tư vấn tài chính AFH;
 - Từ năm 2013 – năm 2014: Giám đốc phụ trách thị trường tại Ngân hàng UBS Thụy Sĩ
 - Từ năm 2014 – năm 2018: Phó Tổng giám đốc tại Vingroup;
 - Từ tháng 08/2018 – tháng 05/2020: Tổng Giám đốc

tại công ty Cổ phần VinID;

- Từ tháng 5/2020 – đến nay: Tổng giám đốc tại CTCP One Mount Group
 - Từ tháng 12/2024 – nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm thành viên độc lập HĐQT của TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay : - Phó Chủ tịch HĐQT;
tại Tổ Chức Phát Hành - Thành viên độc lập HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại : - Thành viên HĐQT kiêm TGD, CTCP One Mount
các tổ chức khác Group
 - Người đại diện theo pháp luật kiêm Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP One Mount Consumer
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần One Mount Real Estate
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật kiêm TGD CTCP VinID Pay
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo pháp luật CTCP One Mount Distribution
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần One Mount Logistics
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần One Seal

c. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Hiền
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 27/10/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001176006391
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Úc.
- Quá trình công tác : - Từ 1999 - 2001: Cán bộ tại Khối Thị trường tại
Chinfon Bank Việt Nam;
- Từ 2004 - 2009: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Ngân
hàng Citibank Việt Nam;
- Từ 2009 - 12/2013: Giám đốc Trung tâm Thị trường
vốn, Techcombank;
- Từ 30/01/2019 – 29/7/2022: Chủ tịch HĐQT, Công

ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;

- Từ 29/7/2022 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
- Từ 12/2013 - đến nay: Tổng Giám đốc, TCBS;
- Từ 04/2019 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : - Tổng Giám đốc;
- Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

d. Ông Phan Thanh Sơn

- Họ và tên : Phan Thanh Sơn
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1974
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001074047712
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sĩ Kinh tế Thương mại
- Quá trình công tác : - Từ 1998 - 2000: Chuyên viên Kinh doanh, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam;
- Từ 2000 - 2007: Giám đốc cao cấp, Ngân hàng Citibank Việt Nam;
- Từ 2008 - 2011: Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Từ 2011 - 2019: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính, Giám đốc chuyển đổi, Techcombank;
- Từ 2019 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank;
- Từ 05/2018 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank

e. Ông Lê Huy Hoàng

- Họ và tên : Lê Huy Hoàng

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1984
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001084001193
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 2010-2012: Cán bộ tư vấn thẩm định tài chính, PricewaterhouseCoopers (PWC);
 - Từ 2012-2015: Phó Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Vietinbank – Chi nhánh Đức tại Frankfurt;
 - Từ 2015-2018: Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ 2018-T8/2023: Trưởng bộ phận Quản trị và giám sát Chính sách QTRR toàn hàng – Khối QTRR-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
 - Từ 2019-T4/2023: Thành viên HĐQT-Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ T8/2023-nay: Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
 - Từ T12/2023-nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý quỹ kỹ thương.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

f. Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire

- Họ và tên : Alexandre Charles Emmanuel Macaire
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 07/12/1973

- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 23D179080
- Quốc tịch : Pháp
- Quê quán : Perigueux (Pháp)
- Trình độ chuyên môn :
 - Thạc sĩ quản lý công;
 - Thạc sĩ luật quốc tế và luật Pháp; các vấn đề chính trị;
 - Thạc sĩ Toán học và vật lý lượng tử.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2009 - 2011: Trưởng bộ phận phân tích và quản lý vốn, Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ 2011 - 2013: Phó Giám đốc Tài chính lục địa Châu Âu (2011-2012) và Giám đốc Tài chính khu vực Châu Âu toàn cầu (2012-2013), Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ 2015 - 7/2020: Giám đốc Tài chính, Khối Bảo hiểm toàn cầu, Ngân hàng HSBC (Vương Quốc Anh và Hồng Kông);
 - Từ tháng 8/2020 - 01/2022: Giám đốc Tài chính, Khối Ngân hàng tư nhân và Châu Á – Thái Bình Dương, Ngân hàng HSBC (Hồng Kông)
 - Từ tháng 1/2022 đến nay: Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
 - Từ 2022 đến nay: thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ công tác hiện : Thành viên HĐQT
nay tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt
các tổ chức khác Nam

1.6.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	1976
2	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc	1982
3	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	1976
4	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	1983
5	Nguyễn Thị Hoạt	Phó Tổng Giám đốc	1983
6	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	1978
7	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	1975

a. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Vui lòng xem thông tin tại mục V.1.6.1. Hội đồng quản trị.

b. Bà Phạm Diệu Linh

- Họ và tên : Phạm Diệu Linh
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 14/09/1982
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001082071372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính tại Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ 2009 – 2013: Trưởng nhóm đầu tư và kinh doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2014 – 10/2018: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 10/2018 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS;
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không có các tổ chức khác

c. Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Họ và tên : Bùi Thị Thu Hằng
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/07/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 042176000099
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân thương mại quốc tế, Đại học Kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1998 – 03/2002: Nhân viên Công ty Vật tư nông nghiệp Hải Phòng - Chi nhánh Hà Nội;
 - Từ 03/2002 – 07/2014: Nhân viên Kế toán giao dịch, Trưởng sản giao dịch, Phụ trách Phòng quản trị rủi ro, Khối nghiệp vụ - CTCK Thăng Long (nay là Công ty Cổ

phần Chứng khoán MB);

- Từ 07/2014 – 09/2014: Giám đốc Khối nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB;
- Từ 09/2014 – 08/2020: Giám đốc Vận hành hoạt động, TCBS;
- Từ 08/2020 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không có các tổ chức khác

d. Bà Trần Thị Thu Trang

- Họ và tên : Trần Thị Thu Trang
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/09/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001183031481
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội
- Quá trình công tác :
 - Từ 2005 – 2006: Kế toán viên, Công ty Xuất nhập khẩu Hanic – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;
 - Từ 2006 – 2007: Chuyên viên Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2007– 2010: Phó phòng Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2010 – 2013: Giám đốc Khách hàng lớn – Trưởng phòng Kiểm soát tín dụng, Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Trưởng phòng Phân tích tín dụng, Khối Ngân hàng bán buôn, Techcombank;
 - Từ 2014 – 2018: Giám đốc tư vấn phát hành trái phiếu, TCBS;
 - Từ 2018 – 2021: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc tại Tổ Chức Phát Hành

- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không có các tổ chức khác

e. Bà Nguyễn Thị Hoạt

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hoạt
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 02/08/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 033183010752
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2006 – 2007: Kiểm toán viên, Công ty TNHH KPMG;
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên phân tích cao cấp phân tích đầu tư, CTCP Chứng khoán Hoàng Gia;
 - Năm 2009: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Vietbridge;
 - Từ 2009 – 2010: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2010 – 2013: Chuyên viên cao cấp Khối Nguồn vốn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Chuyên viên cao cấp Trung tâm khai thác và xử lý nợ, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ 2014 – 2021: Trưởng nhóm, Giám đốc mảng, Giám đốc Giải pháp tài chính, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không có các tổ chức khác

f. Ông Nguyễn Tuấn Cường

- Họ và tên : Nguyễn Tuấn Cường
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 06/11/1978

- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001078016034
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, Trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003-2008: Chuyên viên, Ngân hàng Societe Generale CIB Pháp;
 - Từ 2008-2016: Giám Đốc đầu tư kinh Doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2016-2018: Giám đốc sản phẩm cấu trúc, VNDirect;
 - Từ 2019-2022: Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2022-nay: Phó Tổng Giám Đốc, TCBS.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003-2008: Chuyên viên, Ngân hàng Societe Generale CIB Pháp;
 - Từ 2008-2016: Giám Đốc đầu tư kinh Doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2016-2018: Giám đốc sản phẩm cấu trúc, VNDirect;
 - Từ 2019-2022: Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2022-nay: Phó Tổng Giám Đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có

g. Ông Ngô Hoàng Hà

- Họ và tên : Ngô Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 19/09/1975
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001075035179
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính - Đại học Sydney, Úc
 - 1996-1997: Chuyên viên Tín dụng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - 1997-1998: Đại diện kinh doanh, Oracle;
 - 1998-2002: Kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2004-2007: Quản lý kiểm toán, PwC Vietnam;
 - 2007-2009: Quản lý kiểm toán, PwC UK;
- Quá trình công tác :
 - 2009-2011: Quản lý kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2011-2023: Phó Giám đốc Tài chính, Giám đốc cao cấp quản lý tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Tháng 5/2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có

1.6.3. Kế Toán Trưởng

Bà Phạm Thúy Vân

- Họ và tên : Phạm Thúy Vân
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/02/1986
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 020186005454
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Lạng Sơn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/2008-2014: Kiểm toán viên, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - 2015- 2016: Kiểm soát tài chính, Công ty TNHH Kinh doanh & thương mại VinDS;
 - Từ 2016-10/2023: Quản trị hiệu quả chi phí, Ngân hàng TMCP Kỹ thương;
 - Từ 11/2023 – nay: Kế toán trưởng, TCBS.

- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không có
các tổ chức khác

1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm

Ông Nguyễn Giang Nam

- Họ và tên : Nguyễn Giang Nam
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 01/09/1993
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 027093000556
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn :
 - Cử nhân kinh tế, Đại học Ngoại Thương;
 - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 002426/QLQ;
 - Chứng chỉ Phân tích tài chính CFA;
 - Chứng chỉ Quản trị rủi ro tài chính FRM.
- Quá trình công tác :
 - Từ 09/2016 – 05/2018: Chuyên viên cao cấp Phân tích kinh doanh, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;
 - Từ 11/2018 – 05/2019: Chuyên viên quản trị rủi ro tín dụng, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
 - Từ 06/2019 – 02/2024: Chuyên gia cao cấp phát triển sản phẩm, CTCP Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 03/2024 – nay: Chuyên gia cao cấp Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay : Chuyên gia cao cấp Tự doanh cổ phiếu và chứng
tại Tổ Chức Phát Hành khoán phái sinh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không có
các tổ chức khác

Bà Lò Hải Trang

- Họ và tên : Lò Hải Trang
- Giới tính : Nữ



- Ngày/tháng/năm sinh : 22/09/1986
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 014186000052
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Sơn La
- Trình độ chuyên môn : - Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 002320/QLQ.
- Quá trình công tác : - Từ 2010 – 2013: Chuyên viên Hỗ trợ kinh doanh, CTCP Chứng khoán MB;
- Từ 2014 – 05/2020: Chuyên viên chăm sóc khách hàng cá nhân cao cấp, CTCP Chứng khoán MB;
- Từ 06/2020 – 12/2023: Chuyên viên cao cấp dịch vụ chứng khoán, TCBS;
- Từ 01/2024 – nay: Chuyên viên cao cấp Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Chuyên viên cao cấp Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của tổ chức phát hành

2.1.1. Tình hình hoạt động của tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập từ năm 2008, là công ty con của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, đã trải qua 15 năm phát triển với sứ mệnh trở thành đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp và kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho gia đình Việt Nam.

Cuối năm 2013, với tư duy sáng tạo và mong muốn tạo sự khác biệt trong thị trường chứng khoán, TCBS đã chọn hướng đi riêng của mình qua việc phát triển một thị trường tiềm năng là thị trường TPDN tại Việt Nam. Chỉ trong vài năm, TCBS đã trở thành 1 trong các CTCK lớn nhất thị trường về cả doanh thu lẫn lợi nhuận.

Hiện nay, TCBS tập trung vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;

- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Hoạt động kinh doanh khác: lưu ký chứng khoán và cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ.

a. Mạng bảo lãnh phát hành chứng khoán

Với kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu rộng về thị trường trái phiếu Việt Nam, TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới TPDN hàng đầu tại Việt Nam liên tục trong nhiều năm (2017 – 2023), TCBS đã tư vấn phát hành với tổng giá trị mệnh giá hơn 440 nghìn tỷ VND (tương đương gần 18 tỷ USD) với danh mục khách hàng đa dạng, hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh (bất động sản, xây dựng, giáo dục, ẩm thực, vui chơi giải trí, năng lượng, ô tô...) cùng với nhiều trái phiếu có quy mô lớn và cấu trúc giao dịch phức tạp.

Dưới tác động của đại dịch Covid-19 và một loạt các sự kiện kinh tế diễn ra, năm 2022 là một năm đầy biến động của thị trường tài chính Việt Nam nói chung và thị trường TPDN nói riêng. Trong năm 2022, chỉ có 168 doanh nghiệp phát hành TPDN với giá trị đạt khoảng 269 nghìn tỷ đồng, giảm 63% so với năm 2021 (với 382 doanh nghiệp và tổng giá trị phát hành đạt gần 714 nghìn tỷ đồng), trong đó hoạt động tư vấn phát hành TPDN của TCBS với giá trị trái phiếu tư vấn phát hành thành công là hơn 44 nghìn tỷ đồng.

Trong năm 2023, với những cải thiện về kinh tế vĩ mô, cùng với đó là các chính sách hỗ trợ tích cực liên quan đến chứng khoán và thị trường vốn từ phía cơ quan Nhà nước, những nút thắt cho thị trường tài chính đã dần được gỡ bỏ, bao gồm thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã đưa ra các động thái tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, hạ mặt bằng lãi suất qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đa dạng các nguồn vốn. Bên cạnh đó, trong tháng 7, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ra mắt hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch của thị trường TPDN, hướng đến sự phát triển dài hạn và bền vững của thị trường. Lũy kế đến cuối năm 2023, toàn thị trường đã phát hành 136.000 tỷ đồng trái phiếu (không bao gồm TPDN phát hành bởi các ngân hàng), trong đó mạng Ngân hàng đầu tư của TCBS tư vấn phát hành trên thị trường với hơn 70.000 tỷ đồng, ghi nhận doanh thu 1.026 tỷ đồng, đóng góp 20% tỷ trọng doanh thu hoạt động của TCBS trong năm 2023.

Năm 2024, thị trường TPDN đã có sự phát triển ổn định với chất lượng cao hơn sau khi áp dụng toàn bộ Nghị định 65/2022/NĐ-CP; điều này giúp cải thiện tính minh bạch của thị trường và nâng cao điều kiện phát hành cũng như trách nhiệm của các tổ chức liên quan. Lũy kế 9T/2024, thị trường TPDN ước tính có tổng cộng 317 đợt phát hành sơ cấp với giá trị đạt khoảng 330 nghìn tỷ đồng (tăng 77% so với cùng kỳ). Trong đó, có khoảng 40,7 nghìn tỷ đồng phát hành ra công chúng và 285,2 nghìn tỷ đồng phát hành riêng lẻ.

TCBS tiếp tục giữ thị phần cao trong hoạt động tư vấn phát hành 9 tháng đầu năm 2024 với tỷ lệ lên đến 41% (không bao gồm trái phiếu do các ngân hàng phát hành). Với kết quả này, mạng Ngân hàng đầu tư của TCBS ghi nhận 1.123 tỷ đồng doanh thu trong 9T/2024, tăng 44% so với cùng kỳ năm ngoái.

b. Mạng môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán

TCBS đang thực hiện các chiến lược nhằm đẩy mạnh hoạt động ở mảng cổ phiếu. Theo đó, thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời. TCBS đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư và quản lý gia sản cho khách hàng của mình với việc cập nhật tức thời, đa dạng các báo cáo, thông tin phân tích đầu tư trực tiếp trên ứng dụng TCInvest hàng ngày như khuyến nghị đầu tư, phân tích thị trường theo ngày, báo cáo thị trường phái sinh, thị trường chứng quyền có bảo đảm và báo cáo phân tích các kênh đầu tư.

Mạng môi giới cổ phiếu của TCBS đã phát triển mạnh và đưa Công Ty lọt vào Top 6 thị phần môi giới cổ phiếu trên sàn HSX với 4,57% thị phần năm 2021 và giữ vững vị thế này vào năm 2022 với lần lượt 5,12%. Bước sang năm 2023, liên tiếp trong 4 quý, TCBS đều có sự gia tăng mạnh về thị phần so với quý liền trước. Thị phần môi giới chứng khoán của Công Ty đạt vị trí thứ 4 trong cả năm 2023 với 6,32%. Trong năm 2024, TCBS có 3 quý liên tiếp là công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn thứ 3 trên sàn HOSE với 6,56% trong quý 1, 7,45% trong quý 2 và 7,09% trong quý 3 (Nguồn: HOSE).

Nhờ việc không ngừng cải tiến nền tảng giao dịch, đảm bảo tốc độ, tính bảo mật và sự thân thiện với người dùng, kết hợp với chính sách Zero Fee - miễn phí giao dịch chứng khoán, TCBS tiếp tục thu hút được lượng lớn khách hàng mới, khẳng định vị thế tiên phong trong ngành tài chính công nghệ tại Việt Nam.

Ở mảng trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, TCBS luôn duy trì thị phần môi giới ở mức cao với 38,87% thị phần năm 2021 (nguồn: HSX); 39,27% thị phần năm 2022; 45,86% thị phần năm 2023 và 62,88% thị phần trong 9 tháng đầu năm 2024 (nguồn: HNX, TCBS tổng hợp).

Trong bối cảnh thị trường biến động năm 2022, đặc biệt nửa cuối năm, TCBS vẫn phân phối khoảng hơn 35 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp iBond, chỉ giảm 15% so với cùng kỳ năm 2021. Dù giai đoạn đầu năm 2023 còn khó khăn, song lượng trái phiếu iBond cũng đã cho thấy tín hiệu tăng trở lại kể từ tháng 5/2023. Lũy kế cả năm 2023, TCBS đã phân phối được hơn 31 nghìn tỷ trái phiếu iBond cho nhà đầu tư. Ngoài ra, kể từ tháng 7 năm 2023, các trái phiếu riêng lẻ đã được đưa vào giao dịch tập trung tại hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đây đã và sẽ là động lực để thị trường này tiếp tục hồi phục và phát triển bền vững.

Bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp đầu năm 2024 đã kích thích dòng vốn chảy vào các kênh đầu tư có mức độ sinh lời cao hơn như trái phiếu. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, TCBS đã thành công phân phối khoảng 46 nghìn tỷ đồng trái phiếu iBond đến các nhà đầu tư, hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái.

Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam đang rất khả quan với sự hỗ trợ tích cực về mặt chính sách của các cơ quan quản lý, mặt bằng lãi suất tiết kiệm ở mức thấp và có xu hướng giảm... Những điều này kỳ vọng sẽ khiến dòng vốn của nhà đầu tư chảy vào thị trường chứng khoán qua các kênh đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và các tài sản tài chính khác, mảng

môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán sẽ tiếp tục là một mũi nhọn chiến lược của TCBS.

c. Mạng giao dịch ký quỹ chứng khoán

Kể từ giữa tháng 3 năm 2023, NHNN đã 4 lần giảm lãi suất điều hành, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, giúp hạ mặt bằng lãi suất tiết kiệm và cho vay. Điều này kỳ vọng sẽ hỗ trợ dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán. Hoạt động cho vay margin cũng cải thiện vì chi phí vốn thấp hơn, Công Ty sẽ có nhiều dư địa để giảm lãi suất cho vay margin, giúp đẩy mạnh hoạt động giao dịch chứng khoán, cũng như hoạt động giao dịch và gia tăng doanh thu cho hoạt động môi giới.

Dù chứng lại trong nửa đầu năm 2023 do khó khăn chung của thị trường, doanh thu mạng giao dịch ký quỹ và UTTB tăng tốc trong nửa cuối năm và đạt 1.602 tỷ đồng cho cả năm 2023, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 30% trên tổng doanh thu hoạt động của TCBS. Sự tăng trưởng của TCBS về hoạt động giao dịch ký quỹ trong quý 4 năm 2023 một phần đến từ các động thái cắt giảm lãi suất điều hành và hỗ trợ quyết liệt của cơ quan quản lý để hỗ trợ cho nền kinh tế đã giúp thu hút nguồn tiền đầu tư vào thị trường vốn và chứng khoán. Thanh khoản bình quân ngày trong quý 4 đạt 18.200 tỷ đồng/ngày, tăng 60% so với chỉ 11.400 tỷ đồng/ngày trong quý 1/2023. So với đầu năm, VN-Index đã tăng 12,2% lên 1.129,93 điểm vào ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Thị trường chứng khoán tiếp tục diễn biến tích cực trong nửa đầu năm 2024 cả về điểm số lẫn thanh khoản. Kể từ năm 2024, tình hình kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam cho thấy sự cải thiện liên tục qua các quý, với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm 2023 đạt 12,1% trong quý 1/2024, 12,2% trong quý 2/2024 và 19,8% trong quý 3/2024 (Nguồn: FiinPro-X, ngày 10/01/2025). Kết quả kinh doanh tốt cũng là động lực giúp chỉ số VN-Index nhiều lần tiệm cận mức 1.300 điểm trong năm 2024 (tương đương tăng khoảng 15% so với cuối năm 2023). Thanh khoản thị trường cho thấy sự phục hồi với giá trị giao dịch bình quân trên cả 3 sàn HOSE, HNX và Upcom đạt khoảng 21.100 tỷ đồng/phiên giao dịch, tăng 21% so với thanh khoản bình quân ngày năm 2023. Kết thúc năm 2024, VN-Index đóng cửa ở 1.266,78 điểm, tăng 12% so với cuối năm 2023 – mức lợi suất có thể nói là hấp dẫn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiền gửi ở mức thấp.

TCBS tận dụng cơ hội từ sự phục hồi của thị trường bằng cách triển khai hệ thống quản lý lãi suất cho vay ký quỹ mới hiện đại giúp phân chia các nhóm khách hàng, mức lãi suất và thời gian áp dụng linh hoạt cho từng nhóm. Từ đó ra mắt nhiều chương trình và sản phẩm hỗ trợ vay ưu đãi hấp dẫn cho thị trường như sản phẩm “Giao dịch càng nhiều vay ưu đãi càng lớn”, “Bổ trợ lãi vay Marginsure”, “Hè rục rờ, Giảm hết cỡ”... Nhờ vậy, trong 9 tháng đầu năm 2024, TCBS giữ vững thị phần môi giới trong top 3 tại sàn HOSE trong cả 3 quý đầu năm. Đồng thời, giá trị cho vay ký quỹ tại cuối tháng 9 năm 2023 của TCBS đạt gần 25.000 tỷ đồng, tăng 54% so với đầu năm, kéo theo doanh thu lãi các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán (UTTB) của TCBS tăng trưởng mạnh 75% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1.916 tỷ đồng.

d. Mạng tự doanh chứng khoán

Mạng tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn cũng là những trụ cột quan trọng

trong hoạt động kinh doanh của TCBS. Trong năm 2022, mảng tự doanh đã đóng góp 1.178 tỷ đồng doanh thu, chiếm 23% tổng doanh thu hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và trong năm 2023, doanh thu từ mảng tự doanh đóng góp vào doanh thu hoạt động của TCBS là 2.056 tỷ đồng, chiếm 39% cơ cấu doanh thu hoạt động.

Bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp năm 2024 đã kích thích dòng vốn chảy vào các kênh đầu tư có mức độ sinh lời cao hơn như trái phiếu, hỗ trợ doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn tăng trưởng mạnh. Lĩnh vực này tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng của TCBS, với tổng doanh thu lũy kế 9 tháng đạt 2.257 tỷ Đồng, tăng 59% so với cùng kỳ 2023, chiếm tỷ trọng 39% trong cơ cấu doanh thu.

Thời gian tới, TCBS sẽ tiếp tục tập trung phát triển các mảng kinh doanh này, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư.

Tính đến hết ngày 30/09/2024, tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư sẵn sàng để bán của TCBS là 13.496 tỷ Đồng, chiếm 27% tổng tài sản của TCBS. Các khoản đầu tư tài chính của TCBS chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ và chứng chỉ tiền gửi. TCBS có chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ đối với các khoản đầu tư tài chính. Công Ty chỉ đầu tư vào các tài sản có chất lượng cao và được định giá hợp lý. Ngoài ra, TCBS cũng thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro. Một trong những lợi thế của hoạt động tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn là do TCBS có (i) tiềm lực và nguồn vốn lớn đến từ 3 nguồn chính: Vốn chủ sở hữu vững mạnh, phát hành trái phiếu TCBS, mở và sử dụng được hạn mức lớn và dồi dào từ các khoản vay trong nước và nước ngoài và (ii) cơ cấu kỳ hạn phù hợp và đảm bảo về rủi ro an toàn vốn (cân đối giữa kỳ hạn ngắn và kỳ hạn dài).

e. Mảng dịch vụ khác (đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán)

Ngoài các mảng kinh doanh cốt lõi, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng doanh nghiệp, TCBS đã mở rộng cung cấp đầy đủ các dịch vụ vận hành liên quan đến trái phiếu như dịch vụ đăng ký, lưu ký và thanh toán các giao dịch trái phiếu (tùy thuộc vào hình thức phát hành cụ thể). Theo đó, TCBS cung cấp cho khách hàng các dịch vụ liên quan đến đăng ký, lưu ký trái phiếu tại VSDC; đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ (đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ) hoặc niêm yết trái phiếu (đối với trái phiếu phát hành ra công chúng) trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; mở, duy trì và quản lý các tài khoản lưu ký trái phiếu cho các nhà đầu tư có yêu cầu mở tài khoản tại TCBS; xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp (đối với các nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trái phiếu riêng lẻ); thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thanh toán giao dịch trái phiếu theo quy chế của VSDC và quy định của pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan.

2.1.2. Các tranh chấp/ kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại (nếu có):

Tổ Chức Phát Hành cam kết không có tranh chấp/ kiện tụng trong quá trình hoạt động kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại.

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm	Lũy kế Quý 3/2024
1	Tổng giá trị tài sản	26.092	43.788	67,8%	49.868
2	Tổng vốn chủ sở hữu (VCSH)	10.989	23.630	115,0%	25.589
3	Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	5.218	5.257	0,7%	5.772
4	Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	3.033	3.030	-0,1%	3.870
5	Lợi nhuận khác	25	-2	--	0
6	Lợi nhuận trước thuế	3.058	3.028	-1,0%	3.869
7	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	2.427	2.403	-1,0%	3.103

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC cho giai đoạn 9 tháng năm 2024 của TCBS.

2.3. Các chứng quyền có bảo đảm mà công ty đã phát hành

Không có.

3. Tình hình tài chính

3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

3.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nộp các khoản phải nộp theo luật định.

3.3. Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay (tài chính, trái phiếu, vay ...) tại ngày 30/09/2024: 22.875 tỷ đồng.

3.4. Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình công nợ tại ngày 30/09/2024:

- Tổng các khoản phải thu và cho vay: 27.688 tỷ đồng.
- Tổng nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay): 24.279 tỷ đồng.

3.5. Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính		
- Giá trị vốn khả dụng (tỷ đồng)	10.374	20.421
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (tỷ đồng)	3.856	5.860
- Tỷ lệ vốn khả dụng (Giá trị vốn khả dụng/ Tổng rủi ro)	269,1%	348,5%

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,9	2,1
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1,9	2,1
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6	0,5
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,4	0,9
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	46,5%	45,7%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	24,0%	13,9%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	9,6%	6,9%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	58,1%	57,6%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	21.548	14.119

Nguồn: BCTC kiểm toán, Báo cáo tỷ lệ an toàn vốn kiểm toán năm 2022 và năm 2023 của TCBS.

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm

Tên chứng quyền có bảo đảm: Chứng quyền có bảo đảm FPT/TCBS/C/EU/12M/CASH/24-01

- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền có bảo đảm: chứng quyền có bảo đảm mua
- Kiểu thực hiện: châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền có bảo đảm: thanh toán tiền
- Thời hạn: 12 tháng
- Ngày phát hành dự kiến: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày phát hành chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn dự kiến: 12 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi: 8:1 (08 chứng quyền có bảo đảm đổi 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện dự kiến: Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS
- Tài sản đảm bảo thanh toán: Tiền gửi hoặc chứng chỉ tiền gửi

- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán
- Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền có bảo đảm đến 5.000 (năm nghìn) đồng/chứng quyền có bảo đảm. Giá chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS
- Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền có bảo đảm
- Tổng giá trị chào bán: trong khoảng giá từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng. Tổng giá trị chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS
- Phương pháp tính giá: theo công thức tính giá chứng quyền có bảo đảm mua (C) mô hình Black Scholes như sau:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- + C : giá chứng quyền có bảo đảm mua;
- + $N(d_1), N(d_2)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- + X : giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm;
- + S : giá chứng khoán cơ sở hiện tại;
- + T : thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền có bảo đảm/ 365;
- + r_c : lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);
- + σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm);
- + k : Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có bảo đảm.

2. Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm cùng loại trước đó

Đây là lần phát hành đầu tiên của mã chứng quyền có bảo đảm này.

3. Thông tin về chứng khoán cơ sở

3.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên chứng khoán cơ sở	Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT
Ngày niêm yết lần đầu	13/12/2006
Vốn hóa	216.688 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành	1.471.069.183 cổ phiếu
Chỉ số P/E	28,8 lần

Chỉ số P/B	7,3 lần
Giá trị giao dịch bình quân 1 năm gần nhất	526,2 tỷ đồng/ngày
Khối lượng giao dịch bình quân 1 năm gần nhất	4.048.306 cổ phiếu/ngày
Giá đóng cửa cao nhất 52 tuần	152.500 đồng/ cổ phiếu (giá điều chỉnh)
Giá đóng cửa thấp nhất 52 tuần	81.219 đồng/ cổ phiếu (giá điều chỉnh)

Các thông tin về chứng khoán cơ sở được tính toán tại ngày 10/01/2025. Nguồn: FiinPro-X, FPT.

3.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

- Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Mã chứng khoán cơ sở: FPT
- Ngành nghề hoạt động chính: Phần mềm
- Tình hình hoạt động kinh doanh:

Kết quả hoạt động kinh doanh

Các chỉ tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	Lũy kế Quý 3/2024
Tổng giá trị tài sản	51.650	60.283	16,7%	67.582
Vốn chủ sở hữu	25.356	29.933	18,1%	35.364
Doanh thu	44.023	52.625	19,5%	45.312
Thuế và các khoản phải nộp	1.171	1.415	20,8%	1.185
Lợi nhuận trước thuế	7.662	9.203	20,1%	8.111
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	6.491	7.788	20,0%	6.927
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	27,8%	28,2%		

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2024 của FPT.

- Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2022	2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,3	1,2
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,2	1,2
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,5	0,5

Các chỉ tiêu	2022	2023
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,2	1,2
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	14,7%	14,8%
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	27,8%	28,2%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản	12,3%	13,9%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	15,4%	16,1%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3.847	4.661

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và năm 2023 của FPT.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không phải là người có liên quan của TCBS theo quy định của pháp luật chứng khoán.

4. Thời gian phân phối chứng quyền có bảo đảm

Trong vòng tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, TCBS sẽ tiến hành phân phối chứng quyền có bảo đảm cho nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS.

Việc phân phối chứng quyền có bảo đảm chỉ được thực hiện sau khi tổ chức phát hành bảo đảm người mua chứng quyền có bảo đảm tiếp cận Bản cáo bạch trong hồ sơ đăng ký chào bán và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước văn bản xác nhận về tài sản bảo đảm thanh toán theo quy định tại Điều 5 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch Chứng quyền có bảo đảm.

5. Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm

Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm, TCBS công bố Bản Cáo Bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của TCBS theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chứng quyền có bảo đảm chỉ được chào bán sau khi tổ chức phát hành đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm và công bố Bản cáo bạch, Bản thông báo phát hành theo quy định kể trên.

Cách thức đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm

Nhà đầu tư trực tiếp đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm tại trụ sở chính và chi nhánh của TCBS sau khi có chấp thuận về việc phát hành chứng quyền có bảo đảm của UBCK và theo các nội dung quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của TCBS, cụ thể:

- Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm : 100% giá trị đăng ký mua.
- Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: quy định cụ thể trong Thông báo chào bán chứng quyền có

bảo đảm nhưng không nhỏ hơn 100 chứng quyền có bảo đảm/lần đăng ký.

- Khối lượng đăng ký mua tối đa: quy định cụ thể trong Thông báo chào bán chứng quyền có bảo đảm.
- Bước giá: 10 đồng.
- Bước khối lượng: 100 chứng quyền có bảo đảm.

Trường hợp lệnh đặt mua chứng quyền có bảo đảm không hợp lệ, số tiền đặt mua không thành công sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư, chi tiết quy định tại Hướng dẫn đặt mua chứng quyền có bảo đảm từng thời kỳ của TCBS.

Phương thức thanh toán

Khi đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư đồng thời thực hiện nộp tiền mua chứng quyền có bảo đảm vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm của Công ty theo thông tin sau:

- Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT
- Số tài khoản: 8690018074
- Mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.
- Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CCCD số 001099000001, nộp tiền mua 10.000CW, mã CFPTxxxx, TCBS

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành không phải là người có liên quan của TCBS theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Cách thức xử lý khi chứng quyền có bảo đảm chưa được phân phối hết

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm do các nhà đầu tư đăng ký mua thấp hơn số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán, TCBS được chuyển số chứng quyền có bảo đảm chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh của TCBS và tiếp tục phân phối thông qua hoạt động tạo lập thị trường trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán sau khi chứng quyền có bảo đảm được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

Cách thức xử lý khi số lượng chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua vượt số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán

Trong trường hợp tổng số chứng quyền có bảo đảm do các nhà đầu tư đăng ký mua vượt quá số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán, số chứng quyền có bảo đảm của từng nhà đầu tư được mua sẽ được xác định dựa trên nguyên tắc phân bổ theo tỷ lệ đăng ký mua các nhà đầu tư, cụ thể như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng chứng quyền có} \\ \text{bảo đảm của từng nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số chứng quyền} \\ \text{có bảo đảm chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số chứng quyền có bảo đảm của} \\ \text{từng nhà đầu tư đăng ký mua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số chứng quyền có bảo đảm của} \\ \text{các nhà đầu tư đăng ký mua} \end{array}}$$

Số lượng chứng quyền có bảo đảm phân bổ cho từng nhà đầu tư sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm (100 chứng quyền có bảo đảm), đồng thời tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm phân phối cho tất cả các nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán.

Trường hợp đối với số lượng chứng quyền có bảo đảm còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống (nếu có), số chứng quyền có bảo đảm này sẽ được phân bổ đều cho các nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất bằng nhau. Nếu sau khi phân bổ đều theo nguyên tắc trên vẫn phát sinh số chứng quyền có bảo đảm còn dư, số chứng quyền có bảo đảm còn lại này sẽ được phân bổ vào tài khoản tự doanh của TCBS.

Trường hợp lệnh đặt mua chứng quyền có bảo đảm không hợp lệ/ hoặc chứng quyền có bảo đảm được phân phối theo tỷ lệ đã đề cập ở trên, số tiền đặt mua không thành công sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư, chi tiết quy định tại Hướng dẫn đặt mua chứng quyền có bảo đảm từng thời kỳ của TCBS.

Đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phân phối, TCBS báo cáo kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm cho UBCKNN và công bố thông tin về kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm, đồng thời nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo đảm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao dịch chứng khoán.

6. Thực hiện chứng quyền có bảo đảm

6.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền

- Quy trình thanh toán: với giá định ngày: T là ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời là ngày đáo hạn và T được tính theo ngày làm việc:
 - + Ngày $T-7$: VSDC lập và gửi cho Sở giao dịch chứng khoán (HOSE), các Thành viên lưu ký Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền có bảo đảm.
 - + Ngày T : TCBS gửi thông báo giá thanh toán chứng quyền có bảo đảm cho VSDC.
 - + 9h sáng ngày $T+1$: VSDC lập và chuyển Danh sách Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm lưu ký cho Thành viên lưu ký (dưới dạng chứng từ điện tử).
 - + 11h sáng ngày $T+1$: Thành viên lưu ký đối chiếu thông tin trong Danh sách do VSDC cung cấp và gửi cho VSDC thông báo xác nhận (dưới dạng chứng từ điện tử). Trường hợp xác nhận có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký phải gửi thêm cho VSDC văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSDC điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh cho Thành viên lưu ký (dưới dạng chứng từ điện tử).
 - + Ngày $T+2$: VSDC gửi cho TCBS Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm.
 - + Ngày $T+3$: TCBS gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm cho VSDC. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCBS phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.
 - + Trong ngày $T+3$: TCBS chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC.
 - + Ngày $T+4$: VSDC phân bổ tiền thanh toán cho Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm lưu ký

vào tài khoản của Thành viên lưu ký liên quan. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm trong ngày thanh toán.

- + Ngày T+5: là ngày thanh toán tiền. Tại ngày này, Thành viên lưu ký thực hiện phân bổ tiền thanh toán cho nhà đầu tư.
- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền có bảo đảm mua: là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.
- Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền có bảo đảm, chứng quyền có bảo đảm có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

6.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán cho nhà đầu tư chứng quyền có bảo đảm

- Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, người sở hữu chứng quyền có bảo đảm được quyền thanh toán từ các nguồn sau:
 - + Tài sản phòng ngừa rủi ro (là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm, và các chứng quyền có bảo đảm trên cùng tài sản cơ sở do các tổ chức khác phát hành (nếu có) theo phương án phòng ngừa rủi ro nêu tại mục 2 phần VII của Bản cáo bạch này) và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh.
 - + Tài sản có trên tài khoản ký quỹ cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm tại ngân hàng lưu ký. Theo quy định hiện tại, tổ chức phát hành phải ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán là tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi tại ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm và duy trì tối thiểu là 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm đã phát hành, không tính số chứng quyền có bảo đảm đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của tổ chức phát hành hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán các nghĩa vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm, người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được coi là chủ nợ có đảm bảo một phần của Công ty và được hưởng mọi quyền lợi tương đương với chủ nợ có đảm bảo một phần theo quy định pháp luật.
- Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

7. Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm

- Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm mua: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền có bảo đảm, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

- Trong trường hợp chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thì cách tính giá thanh toán chứng quyền có bảo đảm cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực được áp dụng theo công thức Black Scholes nêu tại mục 1 phần VI của Bản Cáo Bạch này.
- Quyền được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm

- Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền có bảo đảm khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - + Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
 - + Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
 - + Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.
- Giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn về đơn vị đồng (0 chữ số thập phân).
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

9. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền có bảo đảm

Theo Công văn số 1468/BTC-CST về việc chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2018 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với chứng quyền có bảo đảm có bảo đảm. Cụ thể như sau:

9.1. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm sẽ

áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền có bảo đảm trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền có bảo đảm.

9.2. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) Số lượng chứng quyền có bảo đảm (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền có bảo đảm do tổ chức phát hành công bố nhân (x) Số lượng chứng quyền có bảo đảm (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền có bảo đảm theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

9.3. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành chỉ đang quy định việc thực hiện quyền thông qua phương thức thanh toán bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm là đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền có bảo đảm chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Lưu ý: trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

9.4. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với nhà đầu tư

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm mua trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết hoặc thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền.

9.5. Giá dịch vụ

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán được quy định chi tiết tại Biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 128/2018/TT-BTC ban hành ngày 27/12/2018.

Căn cứ vào mức giá tối đa, khung giá quy định tại Thông tư này, các tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Điều 2 Thông tư này quyết định mức giá cụ thể phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ và quy định của pháp luật về giá, pháp luật có liên quan.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Thông tư này là giá không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

10. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền có bảo đảm do mình phát hành, cụ thể:

10.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền có bảo đảm.
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền có bảo đảm.
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền có bảo đảm.
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%.
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền có bảo đảm, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

10.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền có bảo đảm bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền có bảo đảm được tính theo công thức nêu tại Bản cáo bạch của Tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền có bảo đảm trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền có bảo đảm nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền có bảo đảm nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền có bảo đảm tăng trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền có bảo đảm giảm sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;

- Giá chứng khoán cơ sở tăng trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền có bảo đảm mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền có bảo đảm mua;
- Chứng quyền có bảo đảm đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền có bảo đảm mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền có bảo đảm đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1. Mục tiêu

- Quy trình quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi là "Quy trình") đưa ra các nguyên tắc và hướng dẫn thực hiện các bước quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("Công ty/TCBS").
- Quy trình xác định các công việc quản trị rủi ro chính và vai trò trách nhiệm của các bộ phận nghiệp vụ xuyên suốt quá trình thực hiện quản trị rủi ro đối với các bước và toàn bộ quá trình thực hiện nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
- Thẩm quyền phê duyệt các sản phẩm và các hạn mức kinh doanh có liên quan được quy định tại Quy định hoạt động phê duyệt nghiệp vụ tại TCBS và các văn bản phân quyền có liên quan đến Nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
- Quy trình được xây dựng nhằm đạt được các mục tiêu sau:
 - (i) Nhận diện được các rủi ro tiềm năng có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành.
 - (ii) Xử lý một cách nhanh chóng và hiệu quả đối với các vấn đề liên quan đến các rủi ro đã được nhận diện.
 - (iii) Đảm bảo tính thống nhất giữa các bộ phận có liên quan trong quá trình quản trị rủi ro, đảm bảo hạn chế ở mức thấp nhất các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

1.2. Nguyên tắc chung về quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm

- Các yếu tố rủi ro chính ảnh hưởng đến nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm tại TCBS bao gồm:
 - (i) **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi tổ chức phát hành không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền;
 - (ii) **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở;

- (iii) **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi tổ chức phát hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh. Ngoài ra, rủi ro có thể phát sinh khi Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho việc thực hiện nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với tổ chức phát hành sẽ được đánh giá kịp thời;
 - (iv) **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ hacker đánh sập hệ thống công nghệ thông tin), nhân viên (lừa đảo, sai sót do cố tình hoặc vô tình), tài sản vốn, các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...), do thiếu quy trình vận hành;
 - (v) **Các rủi ro khác:** theo nhận diện trong từng thời kỳ, ứng với đặc thù hoạt động của TCBS.
- TCBS thiết lập môi trường kiểm soát rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thông qua chính sách, quy định, quy trình, hệ thống, kiểm soát nội bộ và các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp.
 - Cấu trúc hệ thống quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm, bao gồm các phân lớp:
 - (i) Quản trị của HĐQT đối với công tác QTRR nói chung, QTRR đối với nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm nói riêng ;
 - (ii) Các công cụ, phương thức QTRR phù hợp quy định nội bộ của TCBS ;
 - (iii) Văn hóa rủi ro theo quy định nội bộ của TCBS; trong đó đảm bảo tối thiểu quy định vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận được giao vai trò, trách nhiệm trực tiếp trong QTRR đối với nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm, bao gồm :
 - + Cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - + Bộ phận Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh (Bộ phận TD);
 - + Bộ phận Quản trị rủi ro (Bộ phận QTRR);
 - + Bộ phận Phân tích;
 - + Bộ phận Pháp chế ;
 - + Bộ phận Kiểm tra, Kiểm soát nội bộ (Bộ phận KSNB).

1.3. Nhiệm vụ của các bộ phận liên quan

1.3.1. Cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Thực hiện phê duyệt theo đúng thẩm quyền, quy định và pháp luật và chịu trách nhiệm về các quyết định có rủi ro trong nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
- Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các nội dung quy định khác của Công ty.

1.3.2. Bộ phận Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh

- Chủ động tìm hiểu, quản lý và đề xuất các phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm trong từng đợt phát hành để tối đa hóa lợi nhuận cho TCBS hoặc ưu tiên các mục đích chiến lược và bảo đảm tuân thủ theo quy định Pháp luật và các quy định/quy trình nội bộ của TCBS;

- Chủ động nhận diện rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro liên quan;
- Phối hợp với các bộ phận liên quan xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình; đề xuất với các bộ phận có liên quan các biện pháp bảo đảm cho các sản phẩm chứng quyền có bảo đảm được hiệu quả và an toàn;
- Phối hợp với các bộ phận liên quan khi phát sinh rủi ro trong quá trình giao dịch, cung cấp sản phẩm và các dịch vụ khác của chứng quyền có bảo đảm tới khách hàng liên quan đến các công việc thuộc trách nhiệm của mình;
- Trong trường hợp phát hiện ra các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình tác nghiệp, thông báo ngay cho các bộ phận có liên quan trong thời gian sớm nhất;
- Chủ động triển khai hoạt động phòng ngừa rủi ro theo quy định pháp luật;
- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ có liên quan đến hoạt động phát hành các chứng quyền có bảo đảm theo quy định của TCBS;
- Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội dung quy định khác của TCBS.

1.3.3. Bộ phận Quản trị rủi ro

- Giám sát hoạt động quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và thực hiện theo đúng các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Chính sách QTRR của TCBS.
- Bộ phận QTRR có vai trò quản trị rủi ro độc lập với các chức năng, nhiệm vụ như sau:
 - + Thực hiện việc nhận diện, theo dõi, đo lường, kiểm soát, phân tích, dự báo và lập báo cáo về rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
 - + Xây dựng, đề xuất, rà soát và điều chỉnh: quy định, quy trình, các công cụ đo lường, các mô hình cảnh báo rủi ro cho nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
 - + Đánh giá độc lập trạng thái danh mục chứng quyền có bảo đảm của TCBS từng thời kỳ, đảm bảo việc xây dựng, vận hành và điều chỉnh danh mục chứng quyền có bảo đảm của TCBS tuân thủ các quy định của UBCK và quy định nội bộ;
 - + Giám sát độc lập việc tuân thủ các hạn mức theo quy định của Pháp luật, các chính sách rủi ro, quy trình QTRR, ngưỡng quản trị, hạn mức kinh doanh theo quy định nội bộ của TCBS.

1.3.4. Bộ phận Phân tích

- Đánh giá chính về mã chứng khoán được đề xuất là tài sản cơ sở phát hành chứng quyền có bảo đảm, cảnh báo rủi ro / nguy cơ tiềm ẩn liên quan đến hoạt động của công ty thuộc phương án phát hành;
- Tham vấn, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình;
- Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định khác của TCBS.

1.3.5. Bộ phận Pháp chế

- Phối hợp với Bộ phận TD, Bộ phận QTRR, Bộ phận Phân tích tư vấn đánh giá nhằm nhận diện các rủi ro liên quan đến pháp lý khi tổ chức phát hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.
- Tìm hiểu, đánh giá, cập nhật với Bộ phận TD, Bộ phận QTRR, Bộ phận Phân tích và các bộ phận có liên quan những thay đổi về quy định pháp luật từng thời kỳ liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm tại TCBS.

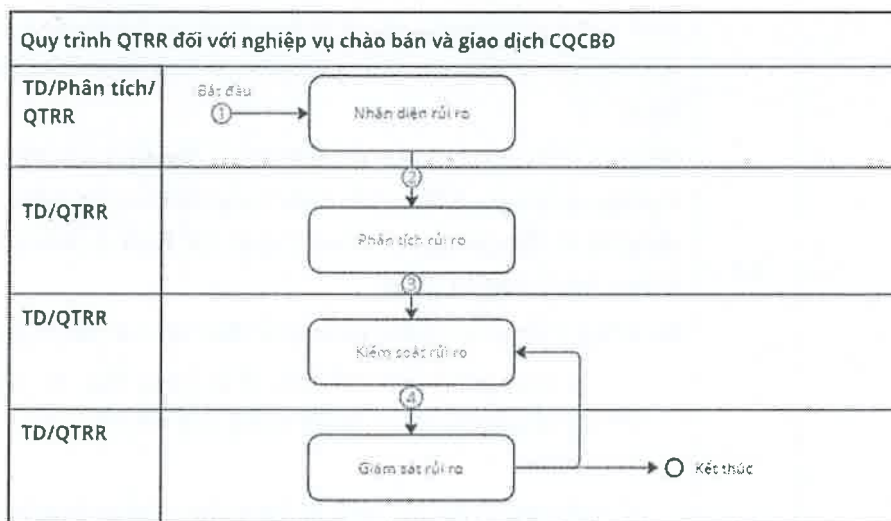
1.3.6. Bộ phận Kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Thực hiện kiểm tra, rà soát với nghiệp vụ chào bán, giao dịch và phòng ngừa rủi ro đối với chứng quyền có bảo đảm theo quy định về kiểm tra kiểm soát nội bộ của TCBS; kiến nghị các biện pháp hoàn thiện, biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị các biện pháp xử lý vi phạm và theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị của các đơn vị, bộ phận.

1.4. Quy trình chi tiết

1.4.1. Quy trình chung về quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm

a. Lưu đồ



b. Diễn giải chi tiết

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện/phối hợp thực hiện
Bước 1 : Nhận diện rủi ro		
I.	TCBS nhận diện các rủi ro chính đối với nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm bao gồm: - Rủi ro thị trường ;	TD Phân tích QTRR

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện/phối hợp thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Rủi ro thanh toán; - Rủi ro pháp lý; - Rủi ro hoạt động; - Rủi ro khác. <p>Bộ phận Phân tích đánh giá các yếu tố cơ bản, mức độ thanh khoản và mức độ biến động giá cho các mã chứng khoán được đề xuất là tài sản cơ sở phát hành chứng quyền có bảo đảm, cảnh báo rủi ro / nguy cơ tiềm ẩn liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc phương án phát hành.</p>	Pháp chế
Bước 2 : Phân tích rủi ro		
2.1	<p>Dựa trên các rủi ro đã nhận diện, bộ phận TD và QTRR đánh giá, phân tích về khả năng hay xác suất rủi ro đó xảy ra và mức độ tác động. Trên cơ sở đó, phân loại và xếp hạng từng loại rủi ro để có những biện pháp xử lý phù hợp.</p> <p>TCBS xác định phương pháp đánh giá đối với từng rủi ro (so sánh vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết với vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế cho các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành,...)</p> <p>Bộ phận TD và bộ phận QTRR thực hiện quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm, trong đó bao gồm việc xây dựng và sử dụng công cụ, phương pháp, mô hình đo lường rủi ro làm cơ sở quản trị rủi ro.</p> <p>Hệ thống công cụ đo lường rủi ro phải đảm bảo các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp định tính hoặc định lượng được sử dụng để xây dựng công cụ đo lường tương ứng với các loại rủi ro khác nhau. - Các phương pháp, mô hình đo lường rủi ro phải được kiểm tra, đánh giá định kỳ về tính chính xác và tính hợp lý, các giả định và tham số cần được văn bản hóa và hiệu chỉnh cho phù hợp quy định nội bộ và thay đổi của thị trường; - Việc đo lường rủi ro đảm bảo kịp thời, chính xác để theo dõi rủi ro và kiểm soát rủi ro hiệu quả. 	TD QTRR
2.2	Bộ phận TD phụ trách xây dựng và sử dụng các công cụ liên quan đến vị thế phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm, đồng thời bộ phận QTRR theo dõi và giám sát.	TD QTRR

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện/phối hợp thực hiện
	Quy định và công cụ cụ thể được trình bày tại mục 2. Quy định cụ thể về quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm của Quy trình này.	
Bước 3 : Kiểm soát rủi ro		
3.1	<p>Việc phân tích, đánh giá rủi ro sẽ giúp công ty xây dựng được chiến lược kiểm soát rủi ro thông qua việc lựa chọn chiến lược giải quyết hay đối phó với các rủi ro cho phù hợp. Các chiến lược thường được áp dụng để giải quyết hay đối phó với rủi ro là: tránh rủi ro, chuyển giao rủi ro, giảm nhẹ rủi ro, chấp nhận rủi ro.</p> <p>Dựa trên đề xuất kế hoạch kinh doanh của bộ phận TD theo nhu cầu từng thời kỳ, bộ phận QTRR xây dựng và đánh giá độc lập các ngưỡng quản trị rủi ro nhằm quản trị mức độ nắm giữ các trạng thái rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại TCBS. Các ngưỡng quản trị rủi ro cần được thường xuyên theo dõi, tuân thủ và nắm rõ bởi bộ phận TD.</p> <p>Các bộ phận cùng thực hiện theo dõi các biến động có ảnh hưởng đến nghiệp vụ chứng quyền có bảo đảm tại TCBS.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phương án phòng ngừa rủi ro thị trường: <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa delta. - Cách thức thực hiện: mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc mua chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành khác. - Cơ sở vật chất để thực hiện: xây dựng hệ thống tự động về nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro, thiết lập và theo dõi ngưỡng quản trị của tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa rủi ro... • Phương án phòng ngừa rủi ro thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: duy trì dự trữ dòng tiền sẵn có để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ thanh toán trong tương lai - Cách thức thực hiện: Dự phóng các nghĩa vụ thanh toán theo từng khoảng thời gian từ gần đến xa trong suốt quá trình phòng ngừa rủi ro đối với nghiệp vụ phát hành chứng quyền có bảo đảm. 	TD QTRR KSNB Pháp chế

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện/phối hợp thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất để thực hiện: xây dựng hệ thống ghi nhận đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết và thiết lập các báo cáo và ngưỡng cảnh báo liên quan đến rủi ro thanh toán. • Phương án phòng ngừa Rủi ro pháp lý - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: tuân thủ các quy định pháp lý liên quan. - Cách thức thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Pháp chế cập nhật các thay đổi quan trọng trong Văn Bản Pháp Luật có liên quan đến hoạt động chào bán/kinh doanh CW; và thông báo tới các Bộ phận TD, Bộ phận KSNB và các bộ phận có liên quan để kịp thời đánh giá ảnh hưởng/tác động của những thay đổi Văn Bản Pháp Luật đến hoạt động kinh doanh CW và các hoạt động kinh doanh chung của Công ty; + Định kỳ/bất thường/khi có yêu cầu của Cấp có thẩm quyền, Bộ phận TD phối hợp với Bộ phận KSNB và các bộ phận có liên quan thực hiện rà soát/đánh giá các văn bản nội bộ và/hoặc chính sách sản phẩm có liên quan đến hoạt động chào bán/kinh doanh CW, để thực hiện điều chỉnh/sửa đổi phù hợp kịp thời với quy định tại văn bản pháp luật và/hoặc thực tế vận hành, kinh doanh tại TCBS. + Định kỳ, đào tạo nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân viên của TCBS về các Rủi ro pháp lý. - Phương tiện thực hiện : Văn Bản Pháp Luật, văn bản nội bộ của TCBS. • Phương án phòng ngừa rủi ro hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: duy trì hệ thống hoạt động phòng ngừa rủi ro bao gồm con người và hệ thống được an toàn trong mọi trường hợp. - Cách thức thực hiện: định kỳ cập nhật và rà soát đánh giá tính an toàn của hệ thống hoạt động phòng ngừa rủi ro. - Cơ sở vật chất để thực hiện: xây dựng hệ thống tự động đánh giá về hoạt động trong nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro, thiết lập các cảnh báo an toàn hệ thống và truyền thông tính tuân thủ đến nhân sự tham gia hoạt động phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm. 	

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện/phối hợp thực hiện
3.2	<p>Trạng thái và các ngưỡng quản trị đối với danh mục CW tại TCBS được báo cáo hàng ngày và báo cáo cụ thể các ngưỡng quản trị có vi phạm (nếu có);</p> <p>Đề hỗ trợ công tác quản lý danh mục CW của TCBS hàng ngày, bộ phận TD và bộ phận QTRR cần có những cảnh báo cho bộ phận liên quan và các cấp lãnh đạo khi trạng thái rủi ro đạt mức cảnh báo sớm/ vượt ngưỡng quản trị được phê duyệt từng thời kỳ hoặc khi có những thông tin xấu trên thị trường có khả năng ảnh hưởng đến trạng thái rủi ro của danh mục CW của TCBS.</p>	TD QTRR
3.3	<p>Khi xảy ra vượt ngưỡng quản trị, Bộ phận TD thực hiện phối hợp với bộ phận QTRR và Bộ phận Phân tích đưa ra kế hoạch/ biện pháp xử lý rủi ro nhằm đưa trạng thái CW về mức tuân thủ.</p> <p>Bộ phận TD phối hợp với QTRR và KSNB tìm hiểu nguyên nhân vượt ngưỡng quản trị, lập báo cáo về trạng thái rủi ro, các biện pháp đề ra và báo cáo kết quả triển khai các biện pháp cho các Cấp thẩm quyền.</p>	TD QTRR KSNB
Bước 4 : Giám sát hoạt động quản trị rủi ro		
4	<p>Giám sát hoạt động quản trị rủi ro là hoạt động giám sát và phối hợp trao đổi thông tin nhằm đánh giá lại toàn bộ quá trình nhận diện rủi ro, phân tích rủi ro, kiểm soát và đối phó với rủi ro của công ty. Các bộ phận nghiệp vụ cần thông báo tiến độ thực hiện các kế hoạch kiểm soát rủi ro cho các rủi ro cụ thể lên cấp trên và các phòng ban liên quan khác để chủ động thực hiện các hành động sửa chữa phù hợp.</p> <p>Sau khi xử lý rủi ro theo phương án được phê duyệt, bộ phận TD lập báo cáo kết quả xử lý rủi ro, nêu rõ thiệt hại, tổn thất gặp phải cho bộ phận QTRR và Cấp có thẩm quyền.</p> <p>Bộ phận QTRR giám sát độc lập các ngưỡng quản trị rủi ro. Bộ phận KSNB kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy trình/ quy định nội bộ của TCBS.</p> <p>Định kỳ, bộ phận QTRR phối hợp cùng bộ phận KSNB và TD thực hiện đánh giá hoạt động phòng ngừa rủi ro và đề xuất các giải pháp điều chỉnh hoạt động quản trị, quy trình, báo cáo Cấp có thẩm quyền.</p>	TD QTRR KSNB

1.4.2. Quy định cụ thể về quản trị rủi ro đối với nghiệp vụ chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm

a. Nguyên tắc và phương pháp xác định vị thế phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm

- Nguyên tắc: Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của TCBS và đảm bảo tuân theo quy định về tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa tối đa của UBCK.
- Việc xác định **Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (P)** dựa trên phương pháp trung hòa Delta (Delta neutral), cụ thể như sau:

$$P = \text{Delta}_{\text{CALL}} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

- + *P*: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm.
- + *Delta_{CALL}*: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền có bảo đảm ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes.
- + *OI*: Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của đợt phát hành.
- + *k*: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có bảo đảm.
- Giá lý thuyết của chứng quyền có bảo đảm mua theo công thức Black Scholes được xác định theo công thức sau:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- + *C*: giá lý thuyết của chứng quyền có bảo đảm mua;
- + *N(d₁)*, *N(d₂)*: xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- + *X*: giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm;
- + *S*: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;
- + *T*: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền có bảo đảm/ 365;
- + *r_c*: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);
- + *σ*: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm);
- + *k*: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có bảo đảm.
- Giá trị hệ số phòng ngừa rủi ro delta của chứng quyền có bảo đảm mua theo mô hình Black

Scholes:

$$\Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

- + Δ_{CALL} : giá trị delta của chứng quyền có bảo đảm mua;
- + $N(d_1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế** được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của TCBS.
- Tỷ lệ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T (**tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa thực tế**) của chứng quyền có bảo đảm được xác định như sau:

$$\Delta p_T\% = (P_T - p_T)/P_T$$

Trong đó:

- + $\Delta p_T\%$: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T.
- + P_T : Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền có bảo đảm.
- + p_T : Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền có bảo đảm.

b. Quy trình phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện
1	Bước 1: Xác định ngưỡng quản trị của tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa	
1.1	<p>Sau khi phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm được phê duyệt, Bộ phận TD xem xét đề xuất:</p> <p>Ngưỡng quản trị = Tỷ lệ Chênh lệch phòng ngừa tối đa – X% (X% được quy định theo từng thời kỳ).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngưỡng quản trị là ngưỡng chênh lệch phòng ngừa mà TCBS chấp nhận được, tùy theo mức độ rủi ro của từng cổ phiếu cơ sở, tuy nhiên đảm bảo không cao hơn tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa tối đa quy định của UBCK. + Tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa tối đa là tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa được quy định bởi UBCK theo từng thời kỳ. <p>Nếu tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa thực tế \leq ngưỡng quản trị, Bộ phận TD có quyền chủ động thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.</p>	TD QTRR

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện
	<p>Cuối mỗi ngày, bộ phận TD sẽ đảm bảo duy trì tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa thực tế nằm dưới ngưỡng quản trị.</p> <p>BP QTRR giám sát hỗ trợ đánh giá hoạt động phòng ngừa rủi ro của BP TD.</p>	
1.2	<p>Các ngưỡng quản trị được đề xuất và sửa đổi phải được Cấp thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản (có thể sử dụng hình thức email). Các ngưỡng quản trị này sẽ được chuyển đến Bộ phận TD, bộ phận QTRR ngay sau khi được phê duyệt.</p> <p>Dựa trên các phê duyệt này, Bộ phận TD linh hoạt thực hiện các giao dịch phòng ngừa trong ngày giao dịch tùy từng cổ phiếu cụ thể.</p>	Cấp có thẩm quyền
2	Bước 2: Hoạt động phòng ngừa hàng ngày	
2.1	<p><i>Bộ phận TD chủ động thực hiện phòng ngừa theo ngưỡng quản trị đã được duyệt</i></p> <p>Trong ngày, bộ phận TD chủ động thực hiện phòng ngừa theo hệ số phòng ngừa (Delta) và đảm bảo tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa thực tế không vượt quá ngưỡng quản trị đã được phê duyệt.</p> <p>Bộ phận QTRR theo dõi và giám sát, đảm bảo bộ phận TD tuân thủ các ngưỡng quản trị đã được phê duyệt.</p>	TD QTRR
2.2	<p><i>Các trường hợp đặc biệt cần cấp có thẩm quyền phê duyệt:</i></p> <p>Trong một số trường hợp đặc biệt (ví dụ: thị trường biến động mạnh, có yếu tố hoặc sự kiện bất thường có khả năng ảnh hưởng lớn tới công tác QTRR và/hoặc hoạt động kinh doanh của TCBS), bộ phận TD có thể đề xuất cấp thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận tỷ lệ phòng ngừa ngoài ngưỡng quản trị hiện hành (kèm lý do đề xuất), và áp dụng theo tỷ lệ mới sau khi được phê duyệt.</p> <p>Quyết định của Cấp có thẩm quyền phải được thể hiện bằng văn bản (có thể sử dụng hình thức email) và được chuyển xuống cho bộ phận TD để thực hiện việc phòng ngừa.</p> <p>Cuối ngày, bộ phận TD thông báo cho bộ phận QTRR để phối hợp rà soát, có ý kiến (nếu có; trong vòng 1 ngày..) để cấp thẩm quyền xem xét kịp thời, và/hoặc để theo dõi, giám sát, đảm bảo tuân thủ các ngưỡng được phê duyệt mới</p>	TD QTRR

Bước	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện
	Bộ phận QTRR theo dõi và giám sát, đảm bảo tuân thủ các ngưỡng quản trị đã được phê duyệt.	
3	Bước 3: Hoạt động kiểm soát sau phòng ngừa	
3.1	<p><i>Cập nhật vị thế chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành</i></p> <p>Hàng ngày, sau giờ giao dịch Bộ phận TD thực hiện cập nhật mã chứng quyền có bảo đảm, số lượng chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành, hệ số Delta tương ứng của từng mã chứng quyền có bảo đảm, và số lượng CKCS sử dụng phòng ngừa đang trên tài khoản, số lượng CKCS đang trên đường về (CKCS mua ngày T, T-1) và gửi cho Bộ phận QTRR.</p>	TD QTRR
3.2	<p><i>Đánh giá mức độ rủi ro của vị thế chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và đề xuất mua bán CKCS, thay đổi số lượng chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành</i></p> <p>Dựa trên số liệu mà Bộ phận TD gửi báo cáo cuối ngày, bộ phận Quản trị rủi ro đánh giá mức độ rủi ro của các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và vị thế phòng ngừa rủi ro tương ứng đối với từng mã chứng quyền có bảo đảm, từ đó phối hợp với bộ phận TD đưa ra những biện pháp kiểm soát rủi ro (nếu cần).</p> <p>Trong những trường hợp sau, bộ phận TD cần xin phê duyệt của Cấp có thẩm quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi Tổng giá trị vốn cần thiết để thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng việc mua/bán chứng khoán cơ sở và thực hiện hoạt động tạo lập thị trường; - Thay đổi ngưỡng quản trị. <p>Bộ phận QTRR giám sát độc lập các ngưỡng quản trị rủi ro. Bộ phận KSNB kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy trình/ quy định nội bộ của TCBS.</p>	TD QTRR KSNB

1.4.3. Phương pháp kiểm tra sức chịu đựng

a. Mục đích

- Giúp TCBS có cái nhìn tổng quan về các tình huống có thể xảy ra để có những điều chỉnh và dự phòng phù hợp;

b. Tần suất

- Thực hiện định kỳ theo quy định từng thời kỳ. Bộ phận QTRR thực hiện và gửi Cấp có thẩm quyền và bộ phận TD kèm báo cáo cập nhật vị thế chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và đưa ra cảnh báo (nếu cần).

c. Các bước triển khai

- Đưa ra các giả định khác nhau về thay đổi giá, cổ tức, độ biến động,... của cổ phiếu cơ sở;
- Trên cơ sở đó tính toán hệ số Delta và các trạng thái tương ứng của danh mục chứng quyền có bảo đảm (số lượng cổ phiếu cần mua/bán, lỗ/lợi nhuận dự kiến của hoạt động mua bán,...).

2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm**2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm**

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- (i) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- (ii) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- (iii) Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền có bảo đảm, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm**2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro**

Để đảm bảo khả năng thanh toán của TCBS cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm tại ngày đáo hạn và hạn chế một số hiệu quả những tổn thất do các loại hình rủi ro gây ra.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro**a. Cấp có thẩm quyền phê duyệt**

- Xác định hạn mức tối đa cho chi phí phòng ngừa rủi ro.
- Chỉ đạo và xử lý kịp thời với những tình huống phát sinh tổn thất tài chính trong quá trình giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

b. Bộ phận Quản trị rủi ro

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.
- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.
- Rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro đối với sản phẩm chứng quyền có bảo đảm định kỳ.

c. Bộ phận Kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Định kỳ kiểm tra tính tuân thủ với các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của các bộ phận tham gia trong quá trình phát hành chứng quyền có bảo đảm cũng như thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.

d. Bộ phận Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, hàng ngày thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có bảo đảm để đảm bảo tỷ lệ phòng ngừa rủi ro.

- Là bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm, cụ thể gồm 2 (hai) nhân sự dưới đây:

(i) **Ông Nguyễn Giang Nam**

Vui lòng xem thông tin tại mục V.1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm.

(ii) **Bà Lò Hải Trang**

Vui lòng xem thông tin tại mục V.1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm.

2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

a. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm phát hành bằng cách sử dụng chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm và đảm bảo tuân thủ quy định của UBCK, SGDCK. Ngoài ra tổ chức phát hành cũng có thể sử dụng các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm (nếu có).

b. Vị thế phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro trên tài khoản tự doanh và tuân thủ nguyên tắc trung hòa Delta (Delta Neutral), là phương pháp mà các vị thế của chứng khoán cơ sở và vị thế của chứng quyền có bảo đảm có thể bù trừ rủi ro cho nhau.

TCBS sẽ thực hiện việc mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật đối với chứng khoán cơ sở và chứng quyền có bảo đảm. Trong đó, TCBS sẽ tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm) theo hệ số Delta được xác định từ công thức Black and Scholes đối với các chứng quyền có bảo đảm kiểu Châu Âu.

- Hệ số phòng ngừa rủi ro của chứng quyền có bảo đảm mua (Hệ số Δ_{CALL}) được tổ chức phát hành tính theo công thức:

$$\Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

- + Δ_{CALL} : giá trị delta của chứng quyền có bảo đảm Mua
- + $N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức dưới đây:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

- + X: Giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm
- + S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại
- + T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền có bảo đảm

- + r_c : Lãi suất phi rủi ro
- + σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở.
- Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết để phòng ngừa rủi ro được tính theo công thức:

$$P = \Delta_{CALL} \times OI/k$$

Trong đó:

- + P: số lượng chứng khoán cơ sở cần dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro.
- + Δ_{CALL} : giá trị Delta của chứng quyền có bảo đảm Mua
- + OI: Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của đợt phát hành.
- + k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có bảo đảm và cổ phiếu
- Dựa trên vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, TCBS sẽ thực hiện mua vào hoặc bán ra chứng khoán cơ sở duy trì Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của chứng quyền có bảo đảm ($\Delta p_T\%$) không vượt quá 20% trong vòng 3 ngày làm việc liên tục.

$$\Delta p_T\% = (P_T - p_T)/P_T$$

Trong đó:

- + $\Delta p_T\%$: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T.
- + P_T : Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền có bảo đảm.
- + p_T : Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền có bảo đảm, được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của TCBS.
- Trường hợp, chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế vượt quá 20%, TCBS sẽ thực hiện hoạt động mua/bán để điều chỉnh vị thế chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và/hoặc điều chỉnh số lượng chứng khoán cơ sở cụ thể cho từng chứng quyền có bảo đảm; nhằm cân bằng lại chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế $< 20\%$.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa CornerStone, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : (84-28) 3824 5250

Số điện thoại : (84-28) 3824 5252

Website : <https://www.ey.com>

2. Ngân hàng lưu ký**Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành**

Địa chỉ : Số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy phép hoạt động lưu ký : Số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006

Địa chỉ : Số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 3941 1844

Website : <https://bidv.com.vn/>

Ngân hàng lưu ký không phải là người có liên quan của TCBS theo quy định của pháp luật chứng khoán.

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động đầu tư, môi giới, tư vấn và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền có bảo đảm. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền có bảo đảm.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của khách hàng chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh có liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

X. CAM KẾT

Tổ Chức Phát Hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XI. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức phát hành;
2. Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành;
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến việc phát hành và chào bán chứng quyền có bảo đảm;
4. Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN MINHHà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

NGÂN HÀNG LƯU KÝ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền có bảo đảm đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký theo Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm có bảo đảm.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường